



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

1

Tháng 01 - 2024

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ DỰ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 TẠI HỌC VIỆN AMC

Ngày 10/01/2024



THỨ TRƯỞNG NGUYỄN VĂN SINH CHỦ TRÌ CUỘC HỌP BÁO BỘ XÂY DỰNG

Ngày 12/01/2024



Chúc mừng năm mới

Các bạn đọc và cộng tác viên thân mến!

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Bộ Xây dựng và sự giúp đỡ, công tác nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị trong Ngành, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng đã không ngừng được nâng cao về chất lượng nội dung và hình thức, phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành - quản lý của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng ở các địa phương trong cả nước.

Năm 2024, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng; sự cộng tác, ủng hộ của các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài ngành Xây dựng; của các cộng tác viên để Ấn phẩm ngày càng đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của các bạn đọc và các cộng tác viên.

Nhân dịp năm mới Xuân Giáp Thìn - 2024, Trung tâm Thông tin - đơn vị phát hành Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng xin kính chúc toàn thể Quý độc giả, các cộng tác viên cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

NGUYỄN NGỌC QUANG

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI LĂM


SỐ 1 - 01/2024



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 6
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 7
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 9
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 10

Văn bản của địa phương

- Tuyên Quang: Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh 12
- Nam Định: Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 trên địa bàn tỉnh 14
- Hà Nội: Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 2024 quận Hoàn Kiếm 15
- Nam Định: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo 16

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(**Trưởng ban**)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Vật lý địa cầu thực hiện 17
- Công nghệ chống ăn mòn cho công trình 18
- Hệ thống cống thoát nước tự chảy 20
- Tiêu chuẩn thiết kế nhà ở dạng tiết kiệm - kinh nghiệm nước ngoài 23
- Trung Quốc: Tăng cường quy hoạch tổng thể và xây dựng các cơ sở hỗ trợ năng lượng nhằm nâng cao lợi ích toàn diện 27

Thông tin

- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự hội nghị Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023, triển khai công tác năm 2024 của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị 31
- Hội nghị Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023, triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Tổng Công ty VIGLACERA-CTCP 33
- Bộ Xây dựng tổ chức họp báo và gặp mặt báo chí nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024 35
- Kiến trúc nhà chung cư cao tầng ở Baku: sự phát triển, thách thức và sáng tạo 37
- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trong xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc 43
- Các mẹo thi công vật liệu tổng hợp GFRP trong xây dựng công trình 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Ngày 05/01/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 với mục tiêu cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Tại Nghị quyết nêu rõ một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024: (1) Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các bộ, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần; (2) Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm, gồm có: tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư; nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả công

thông tin một cửa quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp; hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững; nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Về tổ chức thực hiện, Nghị quyết giao:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Nghị quyết này; Trước ngày 20 tháng 01 năm 2024, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh;

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết; phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan đầu mối theo dõi các bộ chỉ số quốc tế, nhóm chỉ số, chỉ số thành

phần được giao tại Nghị quyết và các bộ, cơ quan liên quan để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá;

3. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc.

Ngoài ra, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng

nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí chủ động hỗ trợ các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu: Bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, thảm phủ thực vật và đa dạng sinh học. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, di sản, di tích lịch sử văn hóa; có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên

nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, các ngành có khai thác, sử dụng nước.

Phạm vi lập quy hoạch, gồm: toàn bộ diện tích lưu vực sông Mã nằm trong lãnh thổ Việt Nam thuộc địa giới hành chính các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hóa và Nghệ An với tổng diện tích 17.653 km² và được phân chia thành 08 tiểu vùng quy hoạch gồm: thượng sông Mã; trung sông Mã; Nam sông Mã - Bắc sông Chu; Bắc sông Mã; lưu vực sông Bưởi; lưu vực sông Âm; thượng sông Chu; Nam sông Chu, cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Quyết định đã nêu ra một số giải pháp thực hiện quy hoạch như: (1) Tiếp tục thực hiện giải pháp về pháp luật, chính sách đã được đề ra theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát, nghiên cứu, bổ sung các chính sách đặc thù đối với vùng quy hoạch này (nếu có); (2) Điều hòa, phân phối, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước;

(3) Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra: Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp phòng, chống sạt, lở trên dòng chính sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, nhất là tại các đoạn sông qua các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung; Xác lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên cơ sở xây dựng các bản đồ về nguy cơ sạt, lở bờ sông, sụt, lún đất, xâm nhập mặn các tầng chứa nước do khai thác nước dưới đất quá mức; (4) Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế: Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh để phục vụ quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước, phát triển nguồn nước, liên kết nguồn nước; Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về nguồn nước xuyên biên giới, nghiên cứu chuyển giao khoa học về nguồn nước, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các yêu cầu vận hành liên hồ chứa nhằm điều tiết, vận hành hồ chứa theo thời gian thực, khai thác hiệu quả nguồn nước.

Tại Quyết định, Thủ tướng giao:

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương phối hợp thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp,

trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan Trung ương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương thuộc Quy hoạch.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp tỉnh có liên quan trong việc khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra.

UBND các tỉnh trong vùng quy hoạch phối hợp thực hiện

Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại

<https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu: Bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, thảm phủ thực vật và đa dạng sinh học. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, di sản, di tích lịch sử văn hóa; có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, các ngành có khai thác, sử dụng nước.

Phạm vi lập quy hoạch, gồm: toàn bộ diện tích lưu vực sông Hương và vùng phụ cận thuộc địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 4.648 km² và được phân chia thành 10 (mười) tiểu vùng quy hoạch gồm: đồng bằng Bắc sông Bồ; đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương; thượng sông Bồ; đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận; lưu vực sông Hữu Trạch; lưu vực sông Tả Trạch; Ô Lâu và phụ cận thuộc Thừa Thiên Huế; lưu vực sông Truội; lưu vực sông Bù Lu; lưu vực sông A Sáp, cụ thể tại Phụ lục I kèm

theo Quyết định này.

Quyết định đã nêu ra một số giải pháp thực hiện quy hoạch như: (1) Tiếp tục thực hiện giải pháp về pháp luật, chính sách đã được đề ra theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát, nghiên cứu, bổ sung các chính sách đặc thù đối với vùng quy hoạch này (nếu có); (2) Điều hòa, phân phối, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước; (3) Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra: Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp xử lý tình trạng sạt lở trên dòng chính, khu vực cửa sông, cửa biển trên lưu vực sông Hương. Nghiên cứu các biện pháp công trình phòng, chống sạt lở tại các khu vực đô thị, khu vực dân cư tập trung; áp dụng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên cơ sở xây dựng các bản đồ về nguy cơ sạt lở bờ sông, sụt lún đất, xâm nhập mặn các tầng chứa nước do khai thác nước dưới đất quá mức; (4) Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế: Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh để phục vụ quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước, phát triển nguồn nước, liên kết nguồn nước; Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, nghiên cứu chuyển giao khoa học về nguồn nước, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các yêu cầu vận hành

liên hồ chứa nhằm điều tiết, vận hành hồ chứa theo thời gian thực, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Tại Quyết định, Thủ tướng giao:

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương phối hợp thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Quy hoạch.

Bộ Tài chính trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quy hoạch theo đúng quy định.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng quy hoạch trong việc khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng phối hợp thực hiện.

Trách nhiệm của chủ quản lý các công trình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông Hương: Thực hiện vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước theo quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa và giấy phép khai thác, sử dụng nước đã được cấp của công trình; Kết nối thông tin về các thông số lưu lượng, mực nước, chất lượng nước vào hệ thống giám sát theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu: Bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông và toàn vùng quy hoạch; tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, thảm phủ thực vật

và đa dạng sinh học. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra, có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường và các ngành có khai thác, sử dụng nước.

Phạm vi lập quy hoạch: Diện tích lưu vực

sông Đồng Nai thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Lâm Đồng (không kể phần diện tích thuộc tỉnh Long An được đưa vào Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long) và phần diện tích các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận là vùng nhận chuyển nước từ lưu vực sông Đồng Nai và được phân chia thành 06 tiểu vùng quy hoạch, gồm: thượng lưu sông Đồng Nai; hạ lưu sông Đồng Nai; sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ; sông Bé; sông La Ngà và phụ cận ven biển, cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Quyết định đã nêu ra một số giải pháp thực hiện quy hoạch như: (1) Tiếp tục thực hiện giải pháp về pháp luật, chính sách đã được đề ra theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nghiên cứu, bổ sung các chính sách đặc thù (nếu có) đối với vùng quy hoạch này; (2) Điều hòa, phân phối, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước; (3) Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra: nghiên cứu, thực hiện các giải pháp xử lý tình trạng sạt lở trên dòng chính sông Đồng Nai thuộc địa bàn các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu các biện pháp công trình phòng, chống sạt lở tại các khu vực đô thị, khu vực dân cư tập trung, gồm: thành phố Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước; huyện Bắc Tân Uyên và thành phố Tân Uyên - tỉnh Bình Dương; Quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh,...; lập bản đồ phân vùng lún bề mặt đất, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống quan trắc, giám sát diễn biến lún tại một số khu vực có nguy cơ sụt lún bề mặt đất, mức độ lún cao, đánh giá xác định nguyên nhân sụt lún bề mặt đất làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các giải pháp ứng

phó phù hợp như ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; lập bản đồ ngập lụt cho toàn lưu vực trên cơ sở ứng dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại; Xác lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên cơ sở xây dựng các bản đồ về nguy cơ sạt lở bờ sông, sụt lún bề mặt đất, xâm nhập mặn các tầng chứa nước do khai thác nước dưới đất quá mức; (4) Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế: ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh để phục vụ quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước, phát triển nguồn nước, liên kết nguồn nước; tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, nghiên cứu chuyển giao khoa học về nguồn nước, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các yêu cầu vận hành liên hồ chứa nhằm điều tiết, vận hành hồ chứa theo thời gian thực, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Tại Quyết định, Thủ tướng giao:

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Quy hoạch.

Bộ Tài chính trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của

ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quy hoạch.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trong hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, nhất là đối với các công trình khai thác, sử dụng nước đặc biệt quan trọng.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh, thành phố trong phạm vi vùng quy hoạch trong việc khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng quy hoạch phối hợp thực hiện Trách nhiệm của chủ quản lý các công trình

khai thác, sử dụng nước trên vùng quy hoạch: thực hiện vận hành các công trình khai thác sử dụng nước theo quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa và giấy phép khai thác sử dụng nước đã được cấp của công trình; đối với các hồ chứa Thác Mơ, Đồng Nai 3, Đăk Rtih (bậc trên), Hàm Thuận, Trị An, Dầu Tiếng, Đơn Dương và Đại Ninh, trong quá trình vận hành hồ trong mùa lũ, ngoài việc đảm bảo an toàn cho hạ du, phải xem xét tích nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu nước trong mùa cạn; kết nối thông tin về các thông số lưu lượng, mực nước, chất lượng nước vào hệ thống giám sát theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại
<https://vanban.chinhphu.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tuyên Quang: Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 25/12/2023, UBND tỉnh Tuyên Quang đã có Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh của Quy chế: (1) Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Những nội dung không quy định trong Quy chế

này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (gọi tắt là Nghị định số 44/2022/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành; (3) Khi các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định tại các văn bản mới được ban hành.

Về đối tượng áp dụng: (1) Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông

tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; (2) Các đối tượng có trách nhiệm phối hợp, báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; UBND huyện, thành phố; Chủ đầu tư các dự án bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.

Về nguyên tắc phối hợp thực hiện về chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản: (1) Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; (2) Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên; (3) Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác và thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của nội dung, thông tin, dữ liệu đã cung cấp; (4) Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy chế này để tổng hợp, xử lý, lưu trữ, tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (5) Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với Bộ, ngành trung ương tuân thủ theo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP tỉnh Tuyên Quang và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Trong Quy chế quy định rõ ràng về hình thức và nội dung phối hợp xây dựng, cung cấp thông tin, dữ liệu:

- Xây dựng, duy trì hệ thống thông tin: Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16, 17 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP; Sở Xây dựng đề xuất, báo cáo UBND tỉnh về việc thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện khi được chấp thuận;

- Quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản: Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) và thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP;

- Hình thức phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử; Địa chỉ nơi nhận thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản: Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang, số 429, đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và qua hệ thống quản lý văn bản, điều hành của Sở Xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2024.

**(Xem toàn văn tại
<https://tuyenquang.gov.vn/>)**

Nam Định: Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Ngày 27/12/2023, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 trên địa bàn tỉnh, với các mục tiêu: cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở tại Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tạo điều kiện để các ngành, các cấp phối hợp triển khai thực hiện tốt việc phát triển nhà ở bền vững trong thời gian tới; xác định được tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng trong năm 2024; xác định vị trí, khu vực phát triển nhà ở năm 2024; xác định quy mô dự án phát triển nhà ở bao gồm số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, phát triển nhà ở khu vực đô thị văn minh, hiện đại; phát triển nhà ở khu vực nông thôn đồng bộ và phù hợp với mục tiêu của chương trình nông thôn mới, từng bước cải thiện chất lượng nhà ở cho người dân; nâng cao công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ với sự phát triển của chung của tỉnh.

Yêu cầu của Kế hoạch phù hợp với nhu cầu nhà ở của tỉnh trong Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, kế hoạch do các cấp phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành. Chỉ tiêu phát triển nhà ở trong kế hoạch phải được xác định là một trong những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với từng thời kỳ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nội dung Kế hoạch làm rõ các chỉ tiêu về phát triển nhà ở toàn tỉnh.

Các giải pháp sau được đề xuất để thực hiện Kế hoạch:

- Giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách: rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà ở, hạ tầng đô thị; thực hiện nguyên tắc chấp thuận đầu tư phát triển dự án nhà ở khi hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có thể đảm bảo đáp ứng; thiết lập danh mục ưu tiên các dự án đầu tư hạ tầng cùng dự kiến quỹ đất gắn liền trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm công khai kêu gọi đầu tư; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong việc đầu tư xây dựng phát triển nhà ở theo hướng đơn giản hóa thủ tục, dễ thực hiện và rút ngắn thời gian, liên quan đến việc chấp thuận chủ trương, cho phép đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, giao đất, cấp phép xây dựng.

- Giải pháp về nguồn vốn: công khai minh bạch thông tin về danh mục, quy mô dự án, lựa chọn chủ đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư; sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách (thông qua hình thức miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án,... cho các dự án xây dựng nhà ở xã hội) để hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực đầu tư; đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển nhà ở, các khu đô thị trên địa bàn; sử dụng nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để ưu tiên cho đối tượng cán bộ công chức, viên chức, công nhân có nhu cầu về nhà ở xã hội vay để mua, thuê,

thuê mua nhà ở xã hội; khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay ngân hàng và nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư xây dựng nhà ở, các khu đô thị mới, đặc biệt nhà ở xã hội; lồng ghép với các chương trình mục tiêu hỗ trợ nhà ở để xây dựng, cải tạo nhà ở cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở, nhằm tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các Chương trình mục tiêu...

Về trách nhiệm của chủ đầu tư dự án nhà ở: triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở theo đúng nội dung và tiến độ đã được phê

duyet; thực hiện báo cáo tiến độ dự án theo định kỳ hoặc đột xuất làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai kế hoạch phát triển nhà ở; tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại
<https://namdinh.gov.vn/>)

Hà Nội: Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 2024 quận Hoàn Kiếm

Ngày 04/01/2024, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm.

Quyết định Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hoàn Kiếm (Kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 tỷ lệ 1/5.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận Hoàn Kiếm, được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 28/12/2023).

Nội dung của Quyết định làm rõ nội dung về diện tích các loại đất trong năm 2024 (bao gồm: Diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024, Kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024, Danh mục các Công trình, dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024); trong năm thực hiện, UBND quận Hoàn Kiếm có trách nhiệm rà soát, đánh giá, khả năng thực hiện các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, trường hợp trong năm thực hiện kế hoạch, phát sinh các công trình, dự án đủ cơ sở pháp lý, khả năng thực hiện, UBND quận Hoàn Kiếm tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung kế hoạch

sử dụng đất để làm căn cứ tổ chức thực hiện theo quy định.

Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND Thành phố giao:

1. UBND quận Hoàn Kiếm: (a) Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; (b) Thực hiện thu hồi đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; (c) Tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch sử dụng đất; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất; tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất năm 2023; (d) Cân đối xác định các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất; (đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, chặt chẽ, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND Thành phố phê duyệt; (e) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15/9/2024.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: (a) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; (b) Tổ chức kiểm

tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; thường xuyên cập nhật các công trình, dự án (đủ điều kiện) trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định; (c) Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đến ngày 01/10/2024.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám

đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại <https://hanoi.gov.vn/>)

Nam Định: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Ngày 05/01/2024, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Nam Định.

Nội dung sửa đổi của Quyết định bao gồm sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Nam Định. Cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 về trách nhiệm của Sở Công Thương: “chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng) theo quy định của pháp luật về xây dựng”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 về trách

nhiệm của Sở Xây dựng: “chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (bao gồm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư: “chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác, sử dụng khoáng sản theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế trình UBND tỉnh xem xét Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định”.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2024.

(Xem toàn văn tại <https://namdinh.gov.vn/>)



Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Vật lý địa cầu thực hiện

Ngày 29/12/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng”, do Viện Vật lý địa cầu thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Nguyễn Công Thịnh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, Việt Nam là quốc gia nằm trong tâm đông châu Á, mỗi năm trung bình có khoảng 80 vụ sét đánh, gây thiệt hại về người và tài sản, làm gián đoạn dịch vụ viễn thông, điện lực... Do đó, việc nghiên cứu dông sét có ý nghĩa thiết thực, gắn liền với những ứng dụng thực tế như công tác dự báo dông, phòng chống sét cho các ngành hàng không, bưu chính viễn thông, điện lực, xăng dầu, xây dựng.

Mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng, phục vụ hiệu quả công tác phòng chống sét ở Việt Nam.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tích cực tham khảo hệ thống tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, đồng thời tiến hành giải thích, chi tiết hóa cách thực hiện đối chiếu với các quy chuẩn (QCVN 12:2014/BXD, QCVN 32:2020/BTTTT...). Từ đó, nhóm đánh giá tổng quan các nội dung về hệ thống chống sét cho công trình xây dựng, cụ thể là các TCVN liên quan đến chống sét ở Việt Nam và các tiêu chuẩn chống sét trên thế giới; đánh giá hệ thống chống sét hiện tại ở một số công trình xây dựng tại Việt Nam; đánh giá hệ thống kiểm định chống sét ở Việt Nam hiện nay; cơ sở khoa học và thực tiễn nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống



Toàn cảnh cuộc họp.

chống sét cho các công trình xây dựng; nghiên cứu, đề xuất các nội dung phục vụ xây dựng dự thảo hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng; nghiên cứu xây dựng dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng.

Về dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, hiện nay, việc kiểm định hệ thống chống sét ở Việt Nam chưa được thực hiện tốt, phần lớn công tác kiểm định mới dừng lại ở việc đo điện trở tiếp đất, trong khi các thiết bị kim thu sét, thiết bị cắt lọc sét SPD chưa có cơ quan nào đứng ra thực hiện một cách bài bản. Do đó, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quảng bá kiến thức về phòng chống sét, thời gian tới cần thực hiện các nghiên cứu về lý thuyết và thực nghiệm các vấn đề trong lĩnh vực phòng chống sét hiện nay, gồm: quá trình sét lựa chọn điểm đánh xuống công trình; hiệu quả các dạng kim thu sét; đánh giá chất lượng thiết bị cắt lọc sét, nghiên cứu cảnh báo sét sớm.

Tại cuộc họp, các chuyên gia, thành viên Hội đồng nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện Nhiệm vụ, đồng thời đánh giá nhóm nghiên cứu

đã rất nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ theo đề cương được duyệt; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định hiện hành; Báo cáo tổng kết có nội dung số liệu phong phú, độ tin cậy cao; bố cục dự thảo Hướng dẫn hợp lý. Tuy nhiên, nhóm cần rà soát, biên tập nội dung các sản phẩm của Nhiệm vụ ngắn gọn, súc tích hơn, làm rõ hơn các bước trong thiết kế, xây dựng, nghiệm thu và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Công Thịnh tổng hợp những ý kiến đóng góp của các chuyên gia, thành viên Hội

đồng, đồng thời bổ sung một số ý kiến và đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu; nhanh chóng rà soát, biên tập, nâng cao hơn nữa chất lượng Báo cáo tổng kết, dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng và bảo trì hệ thống chống sét cho công trình xây dựng; hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ để thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Hội đồng thống nhất bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Công nghệ chống ăn mòn cho công trình

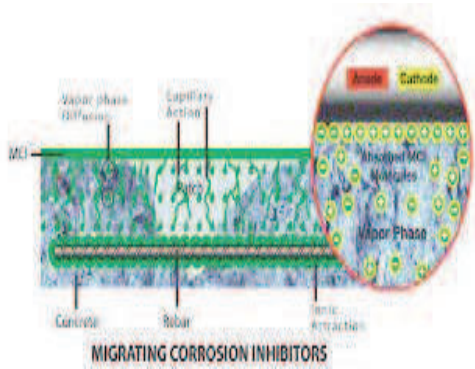
Công nghệ chất ức chế ăn mòn di chuyển MCI (Migratory Corrosion Inhibitor) bảo vệ kim loại cốt thép trong bê tông khỏi bị ăn mòn. Thông thường, cốt thép bị ăn mòn trong bê tông xuống cấp là nguyên nhân gây ra việc sửa chữa tốn kém, tổn thất tài chính, thương tích và thậm chí tử vong, nhưng Cortec đã phát minh 1 giải pháp chống ăn mòn. Giải pháp MCI kéo dài đáng kể tuổi thọ sử dụng của các kết cấu mới và hiện có bằng cách chủ động trì hoãn sự bắt đầu ăn mòn và giữ tốc độ ăn mòn ở mức thấp cho kết cấu bê tông. Công nghệ MCI duy trì tính toàn vẹn của cấu trúc, phục hồi các cấu trúc dễ bị tổn thương và giảm bớt các mối lo ngại về môi trường. Để đạt được sự bền vững cho cấu trúc bằng cách sử dụng công nghệ Chất ức chế ăn mòn di chuyển. Hai ví dụ về công nghệ MCI (Migratory Corrosion Inhibitor) hỗ trợ xây dựng công trình và tránh ăn mòn cốt thép.

Theo một số quy định kỹ thuật, độ bền và thiết kế của tuổi thọ kết cấu thường khoảng 50 năm. Tuy nhiên tuổi thọ công trình có thể tăng đáng kể bằng cách bảo trì thường xuyên, nếu không, cấu trúc sẽ bị phá bỏ và xây dựng lại. Bằng cách sử dụng công nghệ MCI trong môi trường ăn mòn nghiêm trọng, các kết cấu sẽ có

khả năng chống ăn mòn mạnh hơn và do đó độ bền lâu hơn. Độ bền tăng lên đồng nghĩa với việc ít phải sửa chữa hơn, tính toàn vẹn của cấu trúc được nâng cao và tuổi thọ sử dụng lâu hơn; tất cả đều dẫn đến tính bền vững cao hơn.

MCI dựa trên công nghệ amin (rượu amin và carboxylate amin). Chúng được phân loại là chất ức chế hỗn hợp, nghĩa là chúng ảnh hưởng đến cả phần anodic và cathodic của tế bào ăn mòn. MCI được áp dụng dưới nhiều hình thức bao gồm làm phụ gia bê tông hoặc xử lý tại chỗ. Nó di chuyển dưới dạng chất lỏng qua ma trận bê tông thông qua hoạt động mao dẫn và di chuyển khắp cấu trúc lỗ rỗng của bê tông. Khi MCI tiếp xúc với kim loại, nó có lực hút ion và tạo thành lớp phân tử bảo vệ. Lớp màng này ngăn chặn các yếu tố ăn mòn phản ứng thêm với cốt thép và cũng làm giảm tốc độ ăn mòn hiện tại, kéo dài đáng kể tuổi thọ sử dụng của bê tông.

Ăn mòn là sự xuống cấp của vật liệu theo thời gian. Đây là một vấn đề nghiêm trọng đối với các kỹ sư sử dụng các sản phẩm kim loại trong công trình của họ vì nó có thể gây ra mối nguy hiểm lớn về an toàn. Bỏ qua tiêu chí ăn mòn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho



Công nghệ MCI.



Hình minh họa 1 công trình bị sụp đổ do vấn đề ăn mòn bê tông.

công trình.

Ba hậu quả tiềm ẩn chính của sự ăn mòn:

- + Tai nạn nguy hiểm đến tính mạng dẫn đến tử vong
- + Chi phí kinh tế liên quan đến việc khắc phục thiệt hại do ăn mòn
- + Thiệt hại môi trường đe dọa hệ sinh thái

Cơ sở hạ tầng hư hỏng do vấn đề ăn mòn là một vấn đề toàn cầu

Ví dụ, vụ sụp cầu Morandi năm 2018 ở Genova, Ý cho thấy việc bỏ qua yếu tố ăn mòn có thể gây ra hậu quả chết người như thế nào. Các kỹ sư đã đưa ra nhiều lo ngại về loại cáp thép thông thường được bọc bê tông khác thường. Cách đây 4 thập kỷ, nhà thiết kế cầu Genoa đã cảnh báo rằng cần phải bảo trì liên tục để loại bỏ rỉ sét do ảnh hưởng của sự ăn mòn từ không khí biển và ô nhiễm lên bê tông. Ngoài ra, vấn đề ăn mòn mỗi trên các phần tử kim loại, đặc biệt nghiêm trọng ở các loại thép có độ bền cơ học cao, vẫn còn là một chủ đề ít được biết đến. Ivana Liposcak, giám đốc hỗ trợ kỹ thuật MCI của Cortec tại Châu Âu cho biết: Vì cây cầu bê tông cốt thép gia cố và dự ứng lực này đã tồn tại hơn 35 năm nên sự ăn mòn của cốt thép là một yếu tố góp phần gây ra vụ sụp cầu.

Hoạt động lâu dài của cầu cạnh chịu lưu lượng giao thông lớn và nằm trong môi trường khắc nghiệt cho thấy tại thời điểm lập kế hoạch, rõ ràng nhiều khái niệm về tính bền vững của cây cầu chưa được biết đến và xem xét. Do sự

rung động trong bê tông, các vết nứt nhỏ xảy ra, qua đó độ ẩm dẫn đến quá trình oxy hóa và ăn mòn thép và theo cách đó, cấu trúc dần mất khả năng hoạt động do ăn mòn.

Cách xây dựng và bảo trì các công trình bền vững

Trong hai thập kỷ qua đã có những tiến bộ to lớn về công nghệ nhằm kéo dài tuổi thọ của các công trình và tránh những thảm kịch có thể xảy ra. Công nghệ MCI được cấp bằng sáng chế được thiết kế để bảo vệ kim loại gia cố trong bê tông khỏi bị ăn mòn và được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu. Việc ứng dụng các sản phẩm MCI đã tăng trưởng nhanh chóng trong những năm gần đây do một số yếu tố như hiệu quả đã được chứng minh và lợi thế về môi trường. Bằng cách sử dụng công nghệ này, quá trình bắt đầu ăn mòn bị trì hoãn và vòng đời của các công trình được kéo dài đáng kể. Một trong những cách sử dụng hiệu quả nhất của công nghệ MCI là khi được áp dụng trực tiếp trong giai đoạn xây dựng cũng như được sử dụng như một phần của hệ thống sửa chữa bảo trì trong các công trình hiện có.

Xây dựng bền vững đã trở thành mục tiêu của các chủ sở hữu trên toàn cầu. Các yếu tố độ bền và tuổi thọ của kết cấu thường bị bỏ qua. Tuy nhiên, đây chắc chắn là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến tính bền vững của cấu trúc. Nhiều chất ức chế MCI được làm từ

nguyên liệu thô có thể tái tạo, cho phép người dùng kiếm được một số tín chỉ LEED nhất định.

Phục hồi cầu Maslenica

Có rất nhiều trường hợp sử dụng Công nghệ MCI cho các dự án trong môi trường nhiễm mặn và ăn mòn trên khắp thế giới. Lấy ví dụ, Cầu Maslenica ở Croatia, một trong những cây cầu lớn nhất với đường kính vòng cung 200 mét (218,7 yd). Do môi trường khắc nghiệt, nhiệt độ thay đổi, độ ẩm dao động liên tục, gió mạnh mang theo muối từ nước biển nên cốt thép đã bắt đầu bị ăn mòn, gây nứt vỡ bê tông.

Để khôi phục cây cầu và ngăn ngừa hiện tượng ăn mòn trong tương lai, các công nghệ CorrVerter (công nghệ ức chế ăn mòn pha hơi), MCI, Rust Primer được sử dụng phủ trên cốt thép lộ thiên để bảo vệ kim loại khỏi bị ăn mòn thêm và MCI-2020 được sử dụng cho toàn bộ kết cấu bê tông bằng máy phun không có

không khí để ngăn chặn mọi khả năng ăn mòn không rõ ràng.

Độ bền trong thi công kết cấu bê tông cốt thép là cơ sở để bảo quản công trình lâu dài. Độ bền của kết cấu phụ thuộc vào sự lựa chọn vật liệu tốt và chuyên nghiệp giúp tránh hư hỏng. Nếu hư hỏng xảy ra, việc phục hồi phải được thực hiện một cách hết sức thận trọng và có trách nhiệm cũng như lựa chọn sản phẩm tương thích với vật liệu được sử dụng trong quá trình xây dựng để tránh thiệt hại lớn hoặc phá hủy chính tòa nhà. Các sản phẩm chống ăn mòn cho kết cấu bê tông của Cortec trình bày ở trên có thể giúp đạt được độ bền cao hơn và trên hết là kết cấu an toàn hơn.

Nguồn:

<https://www.forconstructionpros.com/>

ND: Mai Anh

Hệ thống cống thoát nước tự chảy

Với thiết kế thường đơn giản, hệ thống cống thoát nước tự chảy có thể là một cách tiếp cận kinh tế để đưa nước thải đến các nhà máy xử lý địa phương, trong hoàn cảnh phù hợp.

Hệ thống cống tự chảy là một mạng lưới các đường ống ngầm sử dụng trọng lực để di chuyển nước thải thô đến nhà máy xử lý nước thải khu vực. Nước thải có thể bao gồm nước đen, nước xám và nước mưa. Bài viết này thảo luận về cách hoạt động của hệ thống cống tự chảy, nó khác với hệ thống thoát nước chính như thế nào và những thách thức kỹ thuật liên quan.

Hình bên dưới là tổng quan đơn giản về cách hoạt động của hệ thống cống tự chảy. Các đường ống ngầm dốc xuống và nằm cách xa nguồn. Độ dốc đi xuống khiến nước thải chảy tự do xuống đường ống do trọng lực.

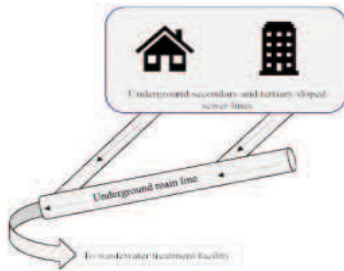
Hệ thống cống tự chảy có ba loại đường ống bao gồm: một hệ thống đường ống thông

thường, thường thấy ở các khu vực đô thị, có các nhánh (mạng lưới cấp 2 và cấp 3) dẫn vào đường ống chính (cống chính). Đường ống chính chạy qua trung tâm của hệ thống thoát nước. Kết nối với nó là các đường nhánh, được tạo thành từ mạng lưới cấp 2 và cấp 3 chứa nước thải có nguồn gốc từ khu vực lân cận và các tầng nhà ở.

Nước đen và xám - sự khác biệt

Cống tự chảy chứa nước đen và xám có thể trộn lẫn với nước mưa (nếu mạng lưới thoát nước là cống kết hợp). Trong khi cả nước đen và nước xám đều bắt nguồn từ các khu dân cư, nước đen chứa phân từ phòng tắm và dầu mỡ từ bồn rửa. Nó còn được gọi là nước thải hoặc nước nâu và chứa mầm bệnh. Nước xám có nguồn gốc từ máy giặt và các thiết bị công nghiệp tương tự khác và có mức độ ô nhiễm thấp hơn nước đen. Các hố ga nằm phía trên

Figure 1: A simplified overview of a gravity sewer system.
The pipes are at a sloped gradient for the movement of wastewater by gravity.



Hệ thống cống tự chảy.

cống và được dùng trong các trường hợp kiểm tra và làm sạch cống định kỳ. Các hố ga cũng cần bảo trì định kỳ.

Yếu tố vận hành

Hệ thống cống tự chảy hoạt động nhờ các đường ống dốc xuống dưới tác động của trọng lực đẩy nước thải ra khỏi mạng lưới thoát nước. Có một số yếu tố cần xem xét để đảm bảo dòng nước thải trong hệ thống cống tự chảy. Những yếu tố này bao gồm vận tốc tự làm sạch, độ dốc của cống, vật liệu và đường kính cống.

Tốc độ tự làm sạch

Nói chung, đây là dòng nước thải sẽ ngăn chặn các hạt lắng đọng trong đường ống. Vận tốc này thường là 0,6 đến 0,9m mỗi giây trong điều kiện thời tiết khô cao điểm - tức là khi lượng mưa (lượng mưa và băng tan) là thấp nhất.

Cụ thể, vận tốc tự làm sạch là vận tốc dòng chảy tối thiểu mà tại đó các hạt rắn lơ lửng có trong nước thải sẽ không lắng xuống và tại đó xảy ra quá trình sục rửa (làm sạch) các hạt đã lắng đọng để đường ống thoát nước được làm sạch.

Vận tốc tự làm sạch phụ thuộc vào thiết kế của cống tự chảy, kích thước của các hạt rắn lơ lửng, lực kéo trên một đơn vị diện tích, cũng như lực cản ma sát và trọng lượng thực tế của các hạt trầm tích. Thiết kế cống tự chảy đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tốc độ tự làm sạch vì lượng nước thải thay đổi theo mùa.

Lưu lượng tối thiểu xảy ra trong mùa khô khi lượng mưa hàng ngày thấp nhất. Trong thời

gian lưu lượng dòng chảy tối thiểu, tốc độ dòng chảy có thể nhỏ hơn tốc độ tự làm sạch. Trong kịch bản này, điều cần thiết là thiết kế hệ thống cống tự chảy cho phép dòng nước thải chảy liên tục để làm sạch.

Độ dốc của cống

Độ dốc của cống không đổi là cần thiết để duy trì tốc độ tự làm sạch và để làm được điều này, có thể cần phải đào sâu trong quá trình lắp đặt cống. Nếu độ sâu không đảm bảo yêu cầu khi lắp đặt cống dốc xuống, do địa hình địa phương hoặc mực nước ngầm cao hơn thì lắp đặt trạm bơm là một giải pháp khả thi.

Vật liệu và đường kính cống

Lưu lượng trung bình và lưu lượng đỉnh dự kiến của nước thải là những yếu tố được xem xét khi xác định đường kính phù hợp của cống. Cống thường được làm bằng bê tông, PVC, dẻo hoặc gang.

Cống tự chảy mang theo nước thải thô chứa chất rắn có kích cỡ khác nhau. Để ngăn chặn các chất rắn lơ lửng lắng xuống (điều này cũng phụ thuộc vào tốc độ làm sạch), các cống thoát nước thường có đường kính 6 inch, 8 inch hoặc lớn hơn. Hiệu suất của hệ thống cống tự chảy cũng bị ảnh hưởng bởi môi trường vật lý và hóa học xung quanh. Mặc dù một số yếu tố vật lý này đã được xác định và thảo luận ở trên, nhưng cũng có những yếu tố khác như tình trạng của bể tự hoại.

Bể tự hoại nhận nước đen và nước xám thô từ nguồn mà nó được kết nối và loại bỏ hầu hết các chất rắn lơ lửng trước khi nước thải chảy vào cống tự chảy. Bằng cách này, bể tự hoại có thể hỗ trợ hệ thống cống tự chảy vì nó giảm thiểu số lượng và do đó giảm thiểu sự lắng đọng chất rắn lơ lửng trong cống.

Tuy nhiên, bể tự hoại khi gặp sự cố không chỉ không hiệu quả trong việc loại bỏ chất rắn lơ lửng mà còn có thể dẫn đến sự tích tụ hydro sunfua và các loại khí khác và mùi hôi có thể di chuyển đến cống thoát nước tự chảy. Điều này có thể gây ra sự ăn mòn trong đường ống.

Tóm lại, môi trường vật lý và hóa học xung quanh ảnh hưởng đến cống tự chảy. Những điều này cần được xem xét khi đánh giá hiệu suất tổng thể và khi xác định các cách để cải thiện hiệu suất của cống tự chảy.

Các lựa chọn thay thế bơm

Khi việc đào sâu là mối lo ngại, do các yếu tố bao gồm điều kiện đất kém và mực nước ngầm cao, hệ thống cống tự chảy đường kính nhỏ có thể là một lựa chọn.

Chúng giống như cống tự chảy ngoài trừ việc chúng có đường kính nhỏ hơn thường là 3 inch và độ dốc dốc linh hoạt đòi hỏi độ sâu nhỏ hơn. Cống áp lực, cống chân không (Pressure sewers, vacuum sewers) và cống thoát nước có bơm tăng áp (force mains) là những giải pháp thay thế cho cống tự chảy.

Cống áp lực và cống chân không

Trong cống áp lực, chất thải lỏng được bơm qua máy bơm áp suất cao trong đường cống. Trong cống chân không, áp suất chênh lệch trong môi trường chân không, thông qua bơm chân không, được tạo ra cho dòng nước thải. Van trong cống chân không tách áp suất khí quyển khỏi chân không trong đường ống.

Khi van mở ra, nước thải đi qua và sau đó van đóng lại. Bơm chân không duy trì môi trường chân không theo đường ống zig-zag. Với cách bố trí này, chặn từ nước thải vẫn còn và phân hủy trong khi chất lỏng chảy về phía trước.

Hệ thống cống chân không, được cấp bằng sáng chế tại Hoa Kỳ từ năm 1888, được sử dụng phổ biến hơn cho các hệ thống xử lý nước thải nhỏ và có chi phí bảo trì cao hơn hệ thống cống tự chảy do hoạt động bơm. Nếu van bị hỏng thì môi trường chân không cũng bị hỏng.

Cống thoát nước có bơm tăng áp

Cống thoát nước có bơm tăng áp (hay cống cưỡng bức) được sử dụng ở những khu vực không thể lắp đặt cống tự chảy. Cống cưỡng bức có các bơm tăng áp đưa nước thải chảy qua các độ cao khác nhau hoặc đẩy nước thải đến nơi có thể chảy liên tục qua hệ thống thoát

nước đến nhà máy xử lý nước thải. Ngoài máy bơm tăng áp, cống cưỡng bức có thể sử dụng máy nén khí trong trạm bơm để di chuyển nước từ điểm thấp đến điểm cao hơn.

Có hai yếu tố chính đối với đường ống chính: thiết bị kiểm soát áp suất (bao gồm cả van) và hệ thống làm sạch.

Đường kính và độ dày thành của các đường ống trong hệ thống cống cưỡng bức được xác định bởi tốc độ dòng chảy tối thiểu của nước thải, áp suất vận hành và một số điều kiện khác. Cống cưỡng bức thường được làm từ sắt dẻo, PVC và polyetylen. Gang dẻo do có độ bền cao nên có thể chịu được lưu lượng lớn trong khi ống sắt dẻo bọc nhựa PVC và polyethylene có đặc tính chống ăn mòn.

Các thiết bị kiểm soát tăng áp suất nằm trên đường ống giữ cho áp suất trong hệ thống trong phạm vi an toàn trong và sau khi vận hành máy bơm. Các thiết bị này bao gồm các loại van hình nón hoặc hình cầu tự động kiểm soát sự tăng áp suất.

Sự khác biệt giữa cống cưỡng bức với các loại cống khác

Trong khi cống tự chảy không yêu cầu thiết bị cơ khí và dòng nước thải chảy theo trọng lực do các đường ống dốc xuống, việc xây dựng chúng có thể tốn kém do cần phải đào sâu và cũng cần phải duy trì các hố ga.

Việc bảo trì cống thoát nước có bơm tăng áp, mặc dù không cần đào sâu, nhưng có thể gặp khó khăn nếu hệ thống không được thiết kế thống nhất. Vị trí chính xác để sửa chữa và bảo trì có thể không dễ dàng xác định được trừ khi sử dụng công nghệ hỗ trợ. Cống thoát nước có bơm tăng áp cần được bảo trì thường xuyên do áp suất tăng đột ngột và sự ăn mòn do khí trong nước thải gây ra. Nước thải từ bể tự hoại và trạm bơm của cống thoát nước có bơm tăng áp có nồng độ oxy thấp hoặc thiếu oxy hoàn toàn. Nó cũng thường chứa khí lưu huỳnh gây ăn mòn.

Quy định về cống tự chảy khác nhau ở một số bang của Mỹ

Bộ Tài nguyên và Môi trường Bắc Carolina công bố các tiêu chí thiết kế tối thiểu cần thiết để cấp giấy phép liên quan đến cống tự chảy, bao gồm độ dốc tối thiểu và tính toán vận tốc dựa trên phương trình Manning. Bán kính thủy lực là một phần của phương trình này.

Mặc dù các tiêu chuẩn thiết kế cũng được quy định cho cống tự chảy ở Thành phố Mendocino, California, nhưng Ban Kiểm soát Tài nguyên Nước Tiểu bang California đã thông qua các yêu cầu xả thải chung cho hệ thống thoát nước thải (bao gồm nước thải sinh hoạt có nguồn gốc từ bồn rửa và nhà vệ sinh) sẽ có

hiệu lực vào tháng 6 năm 2023.

Cống tự chảy là một trong những hệ thống cống thoát nước thải chính ở các nhà máy xử lý nước thải địa phương. Với thiết kế khá đơn giản, cống tự chảy được hiểu theo cách truyền thống và việc bảo trì, bảo dưỡng chúng cũng dễ dàng hơn so với các hệ thống cống thoát nước khác.

Tác giả: Saleha Kuzniewski

*Nguồn: Tạp chí nước thải Digest
(tháng 3/2023)*

ND: Mai Anh

Tiêu chuẩn thiết kế nhà ở dạng tiết kiệm - kinh nghiệm nước ngoài

Hiện nay, các quan niệm xã hội về trật tự, kiểu dáng trong kiến trúc nhà ở đang thay đổi; ví dụ về điều này là sự chuyển đổi từ loại hình nhân khẩu - xã hội học sang loại hình dựa trên lối sống của hộ gia đình trong nhà đó. Tầm quan trọng của loại hình nhà ở, tương ứng với các hình thức sở hữu nhà ở ngày càng tăng cao.

Ở Liên Xô cũ, năng lực hình thành xã hội dân sự gặp những trở ngại nhất định. Xuất phát từ điều này, quá trình tự sinh tồn diễn ra trong không gian hậu Xô Viết ở dạng thức phức tạp. Trong lúc đó, các nhà đầu tư, nhà phát triển, các kiến trúc sư và nhà quy hoạch ở các nước phát triển đang tạo ra kiến trúc xã hội xứng tầm; việc tổ chức kiến trúc - quy hoạch nhà ở được giải phóng khỏi khuôn khổ “khép kín” và phát triển theo hướng đổi mới.

Sự hình thành kiến trúc xã hội phụ thuộc vào chính sách nhà ở và năng lực kinh tế, cũng như ảnh hưởng của khung pháp lý hiện hành. Vào những năm 1970, các văn bản pháp quy của Liên Xô về cơ bản không khác nhiều so với các tiêu chuẩn tương tự ở các nước phát triển. Chỉ có một số chênh lệch trong giá trị của các thông số tiêu chuẩn, nhưng không đáng kể.

Những năm cuối thế kỷ XX, những chênh lệch này đã tăng lên rất nhiều, do trong cấu trúc tiêu chuẩn của phương Tây dần từ bỏ quy định chi tiết về diện tích căn hộ và chuyển sang tiêu chuẩn hóa các thông số riêng biệt nhằm đảm bảo an toàn và tiện nghi của nhà ở.

Hoa Kỳ có tiêu chuẩn thiết kế “Bộ luật xây dựng quốc tế” (IBC), năm 2009 đã được hài hòa với tất cả các tiêu chuẩn quốc tế về tiết kiệm năng lượng, an toàn cháy, sưởi ấm, cấp - thoát nước, cấp khí đốt, thông gió, Bộ luật kỹ thuật quốc tế, Bộ luật Nhà ở quốc tế, Bộ luật Quy hoạch đô thị quốc tế... IBC dày hơn 600 trang với nhiều yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người dân, thiết kế và xây dựng các tòa nhà: các kết cấu, thông tin liên lạc kỹ thuật, các điều kiện phòng ngừa hỏa hoạn và các hồ sơ giấy tờ cần có để được cấp phép xây dựng. Tại Hoa Kỳ, tiêu chuẩn xây dựng của mỗi tiểu bang/ vùng/thành phố/quận hoặc điểm dân cư có thể khác nhau, được bổ sung các yêu cầu riêng biệt.

Bộ luật Nhà ở quốc tế (IHC) hiện hành tại Hoa Kỳ thậm chí còn có nhiều phần chuyên biệt hơn (44 chương và 17 phụ lục), có cấu trúc

tương tự IBC song trong đó hàm chứa các yêu cầu đối với việc thiết kế chỉ những ngôi nhà cho 1 hoặc 2 hộ gia đình. Theo tiêu chuẩn hiện hành, trong mỗi căn hộ hoặc nhà ở phải có ít nhất một phòng để ở, diện tích tối thiểu 11 m². Các phòng để ở khác phải có diện tích tối thiểu 6,5 m²; diện tích bếp tối thiểu 4,64 m². Ngoài ra, các thông số tối thiểu của các phòng (chiều rộng hoặc chiều dài) tối thiểu phải đạt 2134 mm; chiều rộng hành lang tối thiểu 914 mm. Các phòng để ở, phòng treo áo, phòng tắm, toilet, tầng hầm phải đạt chiều cao tối thiểu 7 feet (2134mm). Tuy nhiên, các thông số tối thiểu trên đây không hề là “rào cản” để Hoa Kỳ chiếm vị trí đầu bảng thế giới về chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tính theo đầu người (74 m²/người).

Tại EU, một trong những quốc gia có mức bảo đảm nhà ở cao nhất là Đan Mạch - 51 m²/người hoặc 2,1 người/đơn vị nhà ở (căn hộ hoặc nhà ở). Các tiêu chuẩn thiết kế nhà ở hiện hành tại quốc gia này (BR 08) được Nghị viện châu Âu và Hội đồng Chỉ thị 98/34/EC thông qua, và đảm bảo sức khỏe của cư dân, an toàn cháy, an toàn kết cấu, hiệu quả năng lượng... Đặc biệt, các tiêu chuẩn này quy định cụ thể về khả năng tiếp cận nơi ở cho nhóm công dân bị hạn chế năng lực di chuyển, xem xét việc lắp đặt thang máy trong các tòa nhà ba tầng và nhiều tầng hơn.

Theo các tiêu chuẩn này có thể thiết kế các đơn vị nhà ở với các phòng để ở diện tích 4 m² (khoản 3.3.1); chiều cao tối thiểu các phòng để ở trong nhà dành cho 1 hộ gia đình là 2,3m, và trong các tòa nhà chung cư là 2,5m (khoản 3.3.1). Diện tích của các phòng khác không giới hạn; nếu có vấn đề phát sinh do không đủ diện tích, sơ đồ trang bị nội thất và các thiết bị khác của những phòng này sẽ được xem xét.

Tại Pháp, khoảng 17% hộ gia đình sống trong nhà ở xã hội. Pháp không có sự phân biệt rõ giữa nhà ở tư nhân và nhà ở nhà nước do một số lượng lớn các công ty tư nhân, dưới sự giám sát của Nhà nước, cung cấp nhà ở cho thị



Dự án nhà xã hội tại Nantes (Pháp) do Oarchitectes Tectone thiết kế.

trường và cho người dân ít phúc lợi xã hội thuê với giá theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, nhiều loại hình nhà ở thương mại cũng được cung cấp. Cần lưu ý, tất cả các loại nhà ở tại Pháp đều được quy định bởi các thông số tiêu chuẩn như sau:

- Phòng sinh hoạt chung trong căn hộ phải có diện tích tối thiểu 9 m²; không quy định diện tích các phòng để ở khác;
- Tổng diện tích theo đầu người trong căn hộ phải đạt tối thiểu 14 m²;
- Chiều cao trần tối thiểu của phòng để ở 2,30m (chiều cao trung bình 2,20-2,50 m), của các phòng phụ trợ khác 1,9m;
- Căn hộ phải có ít nhất một phòng tắm có vòi sen, toilet và bồn rửa.

Giai đoạn hậu xã hội chủ nghĩa, khi nhiều quốc gia châu Âu gia nhập EU, các điều kiện thích ứng đã được xem xét để điều chỉnh luật pháp của nước nộp đơn bằng cách tiệm cận các tiêu chuẩn vệ sinh - môi trường quốc gia với tiêu chuẩn châu Âu, nhất là trong lĩnh vực xây dựng nhà ở. Những điều chỉnh đơn giản đối với các văn bản pháp quy hiện hành về thiết kế nhà ở là chưa đủ; cần phải đưa vào những thay đổi về nguyên tắc do yêu cầu của thị trường nhà ở, cũng như nhận thức về những thay đổi đã diễn ra trong hệ thống thể chế liên quan đến thiết kế và tiêu chuẩn hóa nhà ở.

Một ví dụ là việc điều chỉnh các tiêu chuẩn

xây dựng quốc gia về thiết kế nhà ở tại Cộng hòa Séc sau khi gia nhập EU năm 2004. Năm 2005, các quy định trước đó được bãi bỏ, các tiêu chuẩn xây dựng mới của quốc gia về thiết kế nhà ở SN 734301: 2004/ Z1 bắt đầu có hiệu lực, trong đó làm rõ và mở rộng các thuật ngữ, các khái niệm; sửa đổi các yêu cầu về mức phơi sáng; điều chỉnh và mở rộng phần trang bị kỹ thuật của các nhà ở; giảm số lượng tiêu chuẩn nhà ở; bãi bỏ các tiêu chuẩn trước đó về diện tích tối thiểu của căn hộ trong các loại hình nhà ở khác nhau.

Những thay đổi liên quan đến yêu cầu về mức độ phơi sáng tương tự như các yêu cầu thời kỳ hậu Xô viết. So với tiêu chuẩn trước đây, trong các tiêu chuẩn hiện hành, thời gian phơi sáng đã giảm từ 2,5 giờ/ngày xuống còn 1,5 giờ/ngày. Một số thay đổi liên quan đến diện tích các phòng trong nhà ở, gồm:

- Thay cho quy định chiều rộng của hành lang bên trong và nơi treo quần áo trong căn hộ là các yêu cầu thiết kế căn hộ, trong đó xem xét khả năng vận chuyển các đồ vật có kích thước 1800 mm × 600 mm × 1800 mm;

- Trong các căn hộ có từ bốn phòng để ở trở lên, khuyến nghị xem xét khả năng sống tiện nghi cho các hộ gia đình nhiều thế hệ (khoản 8.1);

- Diện tích phòng để ở ít nhất 8 m² (mục 8.2)

- Diện tích phòng để ở trong căn hộ một phòng ít nhất 16 m² (mục 8.2);

- Bếp có diện tích từ 12m² trở lên có thể coi là phòng khách. Phòng thực hiện các chức năng sinh hoạt hàng ngày có thể coi là “phòng bếp để ở” (khoản 8.2);

- Phòng ngủ cho một người phải có chiều rộng ít nhất 1950 mm, phòng ngủ cho hai người - 2400 mm, phòng khách - 3300 mm, bếp trong căn hộ một hoặc hai phòng - 3300 mm (trong những căn hộ như vậy bếp có chức năng của phòng khách);

- Tất cả phòng để ở phải được thông gió tự nhiên qua cửa sổ;



Dự án nhà xã hội tại Winnipeg (Canada) do Architecture & Cohlmeier Architecture thiết kế.

- Có lô gia, ban công, nhưng không bắt buộc;

- Từ tầng 10 trở lên không được phép thiết kế ban công (mục 8.2);

- Chiều cao tối thiểu các phòng của căn hộ trong một tòa nhà nhiều căn hộ (chung cư) phải đạt 2600 mm.

Thay vì diện tích hoặc thể tích các phòng để ở, cần tiêu chuẩn hóa các thông số môi trường không khí - lượng không khí trong lành cho mỗi người ở trong phòng và tần suất trao đổi không khí. Các khuyến nghị liên quan đến tỷ lệ giữa chiều sâu và chiều cao của các phòng được đưa ra:

- Nếu chiều sâu của phòng (tính từ cửa sổ) tới 6m thì chiều cao tối thiểu tới trần nhà phải đạt 2,4m;

- Nếu chiều sâu phòng (tính từ cửa sổ) từ 6-9m, chiều cao tối thiểu tới trần nhà phải đạt 2,7m;

- Nếu chiều sâu của phòng (tính từ cửa sổ) hơn 9m thì chiều cao tối thiểu tới trần nhà phải đạt 3m.

Tại các nước phát triển, giải pháp cho vấn đề an toàn cháy không mang tính chất quốc gia như tại các nước SNG, chẳng hạn, không cấm bố trí nơi đỗ xe và hầm rác trực tiếp phía dưới các căn hộ ở tầng trệt; không hạn chế số mức trong bãi đỗ xe ngầm, cũng như khả năng đi thang máy thẳng lên tầng để ở từ tầng hầm và

bãi đỗ xe ngầm...

Thực tiễn nước ngoài trong thiết kế và xây dựng nhà ở cho thấy, các kiến trúc sư có thể bố trí nút thang bộ - thang máy sâu bên trong khối nhà ở mà không cần xem xét việc chiếu sáng tự nhiên qua cửa sổ ở các bức tường ngoài, không phụ thuộc số tầng cao; do cho phép chiếu sáng các nút thang bộ - thang máy từ trên cao bằng đèn trên mái nhà thông qua các hầm chiếu sáng thẳng đứng cao đến 7 tầng, được lính cứu hỏa định nghĩa là sảnh vòm và chỉ nên được áp dụng trong những ngôi nhà cao đến 3 tầng.

Trong các tòa nhà dân cư cao từ 9 tầng trở lên, được phép thiết kế các nút thang bộ - thang máy mà không cần chiếu sáng tự nhiên và không có cầu thang tránh khói ở khu vực ngoài trời (trừ Ukraina, điều này là bắt buộc). An toàn của người dân được đảm bảo bằng việc mở rộng cầu thang bộ, sử dụng các phương tiện kỹ thuật chống khói (hệ thống khử khói), phương tiện chữa cháy (lắp đặt vòi chữa cháy ở mỗi tầng). Những giải pháp này cho phép thiết kế các tòa nhà ở tiết kiệm trong xây dựng và tiết kiệm năng lượng khi vận hành.

Các dự án được thực hiện thành công ở Pháp và Canada minh chứng cho việc áp dụng các yêu cầu tiêu chuẩn này. Tại thành phố Nantes (Pháp), công ty kiến trúc Oarchitectes Tectone năm 2015 đã hoàn thành dự án nhà ở xã hội dạng chung cư. Các tác giả dự án xác định sản phẩm của mình là tổ hợp nhà ở đầu tiên mà các chủ nhân tương lai có thể tham gia quá trình thiết kế. Đây là chương trình xã hội nhằm hỗ trợ những người dân có thu nhập thấp mua nhà ở lần đầu tiên.

Về loại hình, đây là tòa nhà nhiều căn hộ, có một số phòng chung cho tất cả cư dân của nhà. Trên tổng diện tích 1580 m² có 15 căn hộ và các không gian chung: gara ngầm, phòng giặt, phòng đa năng dùng làm nơi để xe đạp và khu vui chơi, phòng sinh hoạt chung có bếp và sân thượng. Không gian chung ở cả bên trong và bên ngoài tòa nhà.

Mỗi căn hộ có cách bố trí riêng nhưng được quy định bởi số lượng phòng, vị trí trong tòa nhà và cách thức bố cục với các căn hộ xung quanh, chứ không phải theo mong muốn của chủ sở hữu. Thông số duy nhất được xác định bởi sở thích của cư dân tương lai là vị trí của khu vực bếp. Trong 15 hộ gia đình cùng chung sống tại đây, ba hộ gia đình chọn phương án bếp biệt lập; ba hộ gia đình chọn phương án vách ngăn một phần; chín hộ gia đình hài lòng với phương án bếp + phòng khách, phòng ăn = một phòng thống nhất. Hơn một nửa cư dân thích một không gian rộng lớn.

Hai khối nhà được phân cách rất hài hòa với dãy nhà đơn lập hai và ba tầng hiện có dọc theo một con phố hẹp, kết nối cảnh quan xây dựng của con phố với một tòa nhà chung cư nằm ở khoảng cách xa hơn. Tường nhà được làm bằng gạch men, tấm CLT được sử dụng làm kết cấu mái (mái kẽm), mặt tiền ốp gỗ thông sơn màu.

Còn tại thành phố Winnipeg (Canada), Văn phòng kiến trúc sư Architecture & Cohlmeier Architecture Limiteds đã hoàn thành dự án nhà ở xã hội, gồm sáu khối nhà ba tầng với 25 căn hộ. Các khối module kích thước 2,4 x 3,6m và 4,2 x 3,6m được kết hợp với nhau, tạo thành các đơn vị nhà ở có quy mô và cách bố trí khác nhau. Các căn hộ trong đó từ căn hộ 2 phòng (bếp-phòng khách + 1 phòng ngủ), diện tích khoảng 35 m² đến căn hộ 5 phòng (bếp-phòng khách + 4 phòng ngủ), diện tích xấp xỉ 81 m².

Ngoài mục đích xây dựng nhà ở xã hội có nét thẩm mỹ, vẻ ngoài hấp dẫn, các tác giả dự án còn góp phần cải thiện môi trường cho một khu vực khó khăn tại Winnipeg, nhân rộng cảm giác an toàn cho người dân, qua đó kích thích hoạt động xã hội của họ.

Hai hình thức không gian công cộng cũng được thiết kế: không gian trung chuyển xuyên qua dành cho người đi bộ và không gian riêng dành cho cư dân trong khu nhà - đó chính là sân trong, nơi giao tiếp và khu vui chơi dành

cho trẻ nhỏ. Để giảm bớt các hành lang bên trong và kích cỡ của khối nhà, mỗi căn hộ đều có lối vào riêng từ sân trong. Giải pháp quy hoạch- kiến trúc như vậy đã tạo điều kiện để những người hàng xóm gặp gỡ hàng ngày trong một khoảng sân nhỏ ấm cúng.

Các khối nhà sơn màu sáng kết hợp với bố cục “tự do” của các ô cửa sổ với khung cửa màu cam rực rỡ tạo sắc thái tươi vui của nhà ở xã hội.

Thiết kế nhà ở dạng tiết kiệm với những căn hộ nhỏ xuất phát từ sự cần thiết phải hài hòa

công trình ở một khung “cứng” chặt chẽ, đòi hỏi phải được cân nhắc về cả thiết kế, xây dựng cũng như sự bảo đảm về mặt pháp lý từ phía nhà nước. Kinh nghiệm của các nước phát triển trong lĩnh vực này sẽ góp phần cải thiện hơn nữa kiến trúc nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở dạng tiết kiệm.

Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies 3/2022

ND: Lê Minh

Trung Quốc: Tăng cường quy hoạch tổng thể và xây dựng các cơ sở hỗ trợ năng lượng nhằm nâng cao lợi ích toàn diện

Việc thúc đẩy và ứng dụng các phương tiện sử dụng năng lượng mới được coi như một biện pháp giảm phát thải quan trọng trong lĩnh vực vận tải đường bộ, là điểm khởi đầu then chốt để đạt được mục tiêu carbon kép. Vào tháng 11 năm 2020, “Kế hoạch phát triển các Ngành công nghiệp sản xuất phương tiện sử dụng năng lượng mới (2021-2035)” do Tổng Văn phòng Quốc Vụ viện ban hành không chỉ làm rõ tầm nhìn phát triển của các phương tiện sử dụng năng lượng mới như xe điện thuần túy và xe điện chạy bằng pin nhiên liệu mà còn đưa ra các yêu cầu về cải thiện cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông liên quan như mạng lưới dịch vụ sạc, trao đổi cũng như hệ thống cung cấp nhiên liệu hydro. Vào tháng 4 năm 2022, Ủy ban Kinh tế và Tài chính Trung ương đã nhấn mạnh tại Kỳ họp lần thứ 11, cần tăng cường toàn diện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại dựa trên các mạng lưới giao thông và năng lượng, cần đẩy mạnh cải tiến và liên kết các mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tính cần thiết

Để phù hợp hơn với xu thế đa dạng hóa của các loại hình phương tiện sử dụng năng lượng

mới, nhiều cơ sở hạ tầng giao thông mới đã được phát triển ở các mức độ tương ứng khác nhau. Tốc độ tăng trưởng trung bình của cơ sở hạ tầng sạc xe điện được biểu thị bằng hệ thống các trạm sạc đã vượt số lượng phương tiện sử dụng năng lượng mới 18% trong giai đoạn 2016-2022, chiếm vị trí dẫn đầu tuyệt đối trong toàn bộ cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông mới. Các trạm đổi pin trong nước đã từng bước đẩy nhanh tốc độ phát triển từ giai đoạn thăm dò thị trường, sử dụng cho xe giao hàng, xe taxi và một số dịch vụ vận chuyển khác..., từ đó tạo nên điểm đột phá để mở rộng tính ứng dụng trong lĩnh vực xe thương mại. Các trạm tiếp nhiên liệu hydro, trạm năng lượng tích hợp, các cơ sở lưu trữ và sạc quang điện tích hợp... hầu hết đang ở giai đoạn thí điểm.

Tuy nhiên, trong “Báo cáo giám sát cơ sở hạ tầng sạc ở các thành phố lớn tại Trung Quốc” đã chỉ rõ, trong quá trình phát triển nhanh chóng của các cơ sở sạc, các vấn đề thiếu kiểm soát quy mô, bố trí hỗn loạn và hiệu quả sử dụng còn thấp... là những vướng mắc tương đối nổi bật. Hiện nay, việc xây dựng các cọc sạc đô thị chịu ảnh hưởng nhiều hơn của các chỉ số



Trạm tích hợp năng lượng tại Thượng Hải.

phân bổ và chính sách khuyến khích trợ giá, đồng thời, quy mô phát triển các cọc sạc giữa các địa phương có nhiều điểm khác biệt. Các khu đô thị cũ, rìa các khu đô thị trung tâm và các thị trấn ngoại thành là những khu vực kém phát triển nhưng được bao phủ bởi hệ thống các cọc sạc, do vậy cần cải thiện hiệu quả sử dụng các cọc sạc công cộng xung quanh các loại hình công trình kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, các trạm xăng truyền thống và các cơ sở hạ tầng khác đang đối mặt với sự chuyển đổi theo xu hướng phát triển của các phương tiện sử dụng năng lượng mới, việc xây dựng các cơ sở hạ tầng năng lượng mới như hydro hóa, cọc sạc, trạm đổi pin... chưa phát huy được lợi thế về vị trí đi đầu của các trạm xăng truyền thống; việc quy hoạch và phát triển các loại hình cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông khác nhau còn tương đối độc lập, cường độ bố trí không gian cũng cần được cải thiện hơn nữa.

Để thúc đẩy hiệu quả sự phối hợp phát triển của các loại hình cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông đô thị và không gian đô thị, cần xem xét toàn diện xu hướng phát triển của các loại phương tiện sử dụng năng lượng mới, từ đó tiến hành lập kế hoạch và điều phối tổng thể cho các cơ sở hạ tầng, đồng thời dành thêm không gian để bổ sung năng lượng cho việc chuyển đổi phương tiện và kích bản ứng dụng trong tương lai, thúc đẩy sử dụng và chuyển đổi phối hợp không gian đô thị, tăng cường hợp tác xây



Mô hình trạm lưu trữ và cung cấp năng lượng thông minh tại Tứ Xuyên.

dựng và liên kết các cơ sở năng lượng giao thông khác nhau, phát triển số lượng đi đôi với chất lượng trên tiền đề của tính an toàn.

Yêu cầu về phối hợp thi công

1. Cải thiện hệ thống chính sách và quy định về điều phối các cơ sở năng lượng giao thông và không gian đô thị

Sự phối hợp giữa cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông và quy hoạch đô thị không thể tách rời khỏi hệ thống thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và hàng loạt các hỗ trợ chính sách. Hầu hết các chính sách, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, hướng dẫn hiện hành của quốc gia nói chung và từng địa phương nói riêng đều đưa ra hướng dẫn về quy hoạch và thiết kế các công trình trạm năng lượng giao thông trên các góc độ như lựa chọn địa điểm, bố trí, chức năng và khoảng cách an toàn; cần tiến hành bổ sung các hướng dẫn quy hoạch trên quy mô tổng thể để cung cấp khả năng quản lý và kiểm soát không gian của các loại hình cơ sở năng lượng giao thông khác nhau. Về loại hình sử dụng đất, các tiêu chuẩn, quy định hiện hành chỉ xác định các loại hình sử dụng đất là “trạm tiếp nhiên liệu và nạp khí”, trong khi các địa điểm mới như các trạm sạc, trạm chuyển đổi, trạm hydro hóa, các cơ sở lưu trữ và sạc điện tích hợp... đều chưa được tiêu chuẩn hóa; do đó cần làm rõ hơn các loại hình mục đích sử dụng đất trong các quy định, điều này cho phép quá trình quy hoạch chi tiết thực hiện chính xác hơn phạm vi sử



Hệ thống trạm sạc xe điện.



Mô hình trạm đổi pin năng lượng.

dụng đất của hệ thống cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông mới.

2. Đẩy nhanh quá trình quy hoạch đặc biệt cho cơ sở hạ tầng giao thông với trọng tâm là các cơ sở sạc điện

Trong giai đoạn mới của hệ thống quy hoạch không gian lãnh thổ, cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông thuộc phạm vi quy hoạch đặc biệt và chủ yếu nhắm vào các trạm xăng và trạm sạc xe điện. Tuy nhiên, số lượng quy hoạch các trạm tiếp nhiên liệu hydro đã được thực hiện ở cấp độ không gian là vô cùng hạn chế; việc quy hoạch không gian đặc biệt cho cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông mới như pin lưu trữ năng lượng, trạm quang điện phân tán và các trạm năng lượng tích hợp, bao gồm dầu, khí đốt, hydro và điện... thậm chí còn khan hiếm hơn.

Để tăng cường quản lý và kiểm soát thống nhất các loại hình cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông khác nhau trong điều kiện hạn chế về nguồn lực và không gian, các kế hoạch đặc biệt đối với từng loại hình cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông cần được tích hợp và hợp nhất dựa trên các nguyên tắc của tính linh hoạt, khả năng tương thích, tính tiến bộ, tính an toàn và hiệu quả chuyên sâu; cần tăng cường bố trí phối hợp các trạm xăng công cộng đô thị, trạm sạc và đổi pin năng lượng, trạm hydro hóa, cơ sở lưu trữ và phát quang điện tích hợp...; nâng cao trình độ sử dụng tổng hợp các trạm xăng hiện có và các cơ sở dự trữ năng lượng khác,

đồng thời thiết lập chuỗi cửa hàng cung cấp năng lượng vận tải tích hợp “đa trạm trong một”.

Do xe điện chiếm vị trí thống lĩnh trong cơ cấu phương tiện sử dụng năng lượng mới của Trung Quốc nên hệ thống quy hoạch đặc biệt cho cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông cần tập trung vào việc chuẩn bị các kế hoạch đặc biệt cho hệ thống trạm sạc và đổi pin, làm rõ yêu cầu quản lý và kiểm soát quy mô ở các quận, huyện, thành phố, khu đô thị khác nhau, bao phủ kỹ càng và chính xác các điểm mù trong bố cục, đồng thời tính toán hiệu quả phát triển và gia tăng của cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông mới.

Các biện pháp quy hoạch đặc biệt về cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông đô thị cần được phối hợp tổng thể với các công tác quy hoạch đặc biệt khác như hệ thống bãi đỗ xe, trạm phát điện, mạng lưới đường ống dẫn khí... để hình thành các kết nối hiệu quả thông qua việc thiết lập các cơ chế phản hồi, từ đó đảm bảo lĩnh vực năng lượng giao thông hình thành khả năng cung cấp thống nhất và đạt hiệu quả dịch vụ cao tại các điểm, tuyến và bề mặt. Các nội dung chính của quy hoạch đặc biệt cần được đưa vào hệ thống quy hoạch chi tiết của các địa phương, tất cả các loại hình cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông phải được triển khai thực chất trong quy hoạch chi tiết đô thị thông qua cơ chế truyền tải để đảm bảo thực hiện quy hoạch và xây dựng, kiểm soát hiệu quả.

Về hệ thống quản lý quy hoạch, đội ngũ quản lý, cơ quan phê duyệt và quy trình phê duyệt quy hoạch đặc biệt cơ sở hạ tầng năng lượng giao thông đô thị cần được làm rõ, các kênh quản lý hành chính cho công tác chuẩn bị quy hoạch cần được thông suốt, tránh tình trạng quản lý đa nhiệm hoặc quản lý thiếu tư duy...

3. Thực hiện các hành động đặc biệt nhằm bù đắp những thiếu sót trong cải tạo các khu đô thị cũ và hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng

Nhìn chung, hệ thống chỗ đỗ xe và công suất lưới điện trong cộng đồng các khu đô thị, khu dân cư cũ thường không được đảm bảo về chất lượng như trong quy hoạch và thiết kế ban đầu của các khu đô thị mới; dẫn đến tình trạng không có chỗ đỗ xe cố định, khả năng mở rộng lưới điện bị hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi lắp đặt mạch điện và không có năng lực thực hiện các chi phí mở rộng hoặc nâng cấp công suất, dẫn đến tình trạng bố trí, xây dựng và triển khai vận hành hệ thống trạm sạc điện tại các khu đô thị cũ trở nên tương đối khó khăn. Các địa phương nên lồng ghép, kết hợp việc cải tạo các cộng đồng cũ vào công tác cải tạo đô thị nói chung để tạo dựng các cộng đồng xã hội hoàn chỉnh, đồng thời tiến hành xây dựng hệ thống lưới điện thông minh phân tán, thúc đẩy các hành động đặc biệt nhằm bù đắp

những thiếu sót về hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đô thị bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau. Bên cạnh đó, khuyến khích và đẩy mạnh các mô hình cung cấp cơ sở hạ tầng có thu phí như: phân phối thống nhất các cọc, trạm sạc công cộng, trạm lưu trữ và sạc tích hợp... trong các khu dân cư, khu đô thị cũ để đạt được hiệu quả sử dụng không gian, hiệu quả dịch vụ và tính an toàn.

Cần học hỏi ý tưởng phân bổ và chia sẻ bãi đỗ xe với hệ thống các công trình trong cùng một khu vực, tận dụng hợp lý các tuyến đường xung quanh để xây dựng cơ sở hạ tầng có thu phí ven đường, từ đó giải quyết hiệu quả những vướng mắc ngày càng gia tăng của hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong các khu dân cư, khu đô thị. Cùng với đó, để đánh giá hiệu quả thực hiện các công tác đặc biệt, cần tiến hành kết hợp những dữ liệu, tình hình thay đổi trong quá trình xây dựng các trạm thu phí trong các khu dân cư vào một nền tảng giám sát tích hợp, sử dụng các giải pháp công nghệ, thông tin hóa, thông minh hóa để đảm bảo tính chính xác, có trật tự và có hệ thống.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 1/2024
ND: Ngọc Anh*

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự hội nghị Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023, triển khai công tác năm 2024 của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị

Ngày 10/1/2024, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị tổ chức hội nghị Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023, triển khai công tác năm 2024. Tham dự hội nghị có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam; lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế là đối tác của Học viện.

Năm 2023, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban cán sự, lãnh đạo Bộ Xây dựng và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và người lao động, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đã vượt qua mọi khó khăn, triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch năm 2023. Trong đó, Học viện đã tổ chức 247 lớp, với 18.496 học viên, được phân theo các loại hình, vượt 19% (247/208 lớp) về số lớp, vượt 92,6% về số học viên (18.496/9.600) so với kế hoạch đăng ký với Bộ Xây dựng năm 2023.

Thực hiện kế hoạch được giao, Học viện đã đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức từ nguồn ngân sách cấp và từ các đề án, dự án bao gồm: các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo nguồn vốn ngân sách nhà nước của Bộ Xây dựng, như: Văn hóa công sở, đạo đức công vụ; Công tác tổ chức cán bộ; Quản lý tài chính công; Quản lý và sử dụng tài sản công, đầu tư công; Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực; Kỹ năng chuyển đổi số trong cách mạng công nghệ 4.0; Kỹ năng về phát triển nhà ở xã hội... Thời gian qua, Học viện tăng cường các hoạt động tập huấn về văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị.

Hoạt động đổi mới chương trình, tài liệu, giáo trình là một nhiệm vụ trọng điểm được Học viện đặc biệt quan tâm triển khai nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu đặt hàng của đối tác. Học viện duy trì tốt mối quan hệ với các đối tác quốc tế như UN-Habitat, FES, IFC, UNIDO...

Phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2023 và các năm trước đó, tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị phấn đấu triển khai, thực hiện tốt nhất những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho 2024, đó là mở ít nhất 216 lớp với 10.800 học viên; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Thành phố Hà Nội; đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng năng lực hoạt động xây dựng và chuyên môn nghiệp vụ khối doanh nghiệp; tập huấn về các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Tại hội nghị, lãnh đạo các đơn vị thuộc Học viện và các đơn vị đối tác đã có những chia sẻ, đánh giá kết quả hoạt động của Học viện trong thời gian qua, đồng thời đóng góp, đề xuất



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tặng Bằng khen cho tập thể Học viện AMC.

những giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa công tác phối hợp, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ chung của Học viện trong năm 2024.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị ghi nhận, biểu dương những kết quả quan trọng của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đạt được trong năm 2023, đồng thời nhấn mạnh Học viện có vai trò hàng đầu trong việc triển khai kế hoạch của Bộ Xây dựng để thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị cũng như thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ và Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030.

Để đảm bảo thực hiện tốt nhất những mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra cho năm 2024, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu Học viện tiếp tục bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát chủ trương của Đảng và Quốc hội, Ban cán sự Đảng, để triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả những nội dung có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của đơn vị; tiếp tục, chủ động phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Phát triển đô thị và các đơn vị chuyên môn có liên quan của Bộ để nghiên cứu, xây dựng và trình Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp đến năm 2030 và giai đoạn tiếp theo.



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và các đại biểu tham dự hội nghị.

Trước bối cảnh của giai đoạn mới với những yêu cầu cao hơn của thực tiễn, Bộ trưởng chỉ đạo Học viện tiếp tục nâng cao hơn trong công tác đổi mới chương trình đào tạo dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và cập nhật những diễn biến tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị; đẩy mạnh đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa hình thức, mô hình để phù hợp theo hướng bổ sung nhiều những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng của quốc tế, địa phương trong nước... tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới của Ngành, nhất là trong giai đoạn Bộ Xây dựng đang tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật theo hướng tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Đặc biệt, cần tăng cường và phổ biến Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua.

Trong năm 2024, Học viện cần chủ động hơn nữa trong việc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cũng như phản biện chính sách, nhất là đối với các văn bản quy phạm pháp luật sắp tới như 3 dự thảo Luật: Luật Quy hoạch đô thị và Nông thôn; Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật Cấp thoát nước; tập trung công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, từ người lãnh đạo, quản lý đến đội ngũ giảng viên cơ hữu để tăng hơn về số lượng, đồng thời đáp ứng yêu cầu, đảm bảo về

năng lực, phẩm chất, tâm huyết, chủ động, sáng tạo, có tri thức, có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm để phục vụ, đáp ứng các đối tượng đào tạo.

Bên cạnh đó, Học viện cần quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện để đáp ứng yêu cầu đào tạo, yêu cầu phát triển của Học viện trong điều kiện mới, cũng như phù hợp với xu thế phát triển của khoa học công nghệ; quan tâm hơn nữa đối với công tác nghiên cứu khoa học, quản lý các đề tài khoa học cũng như đẩy mạnh hợp tác quốc tế, học tập các kinh nghiệm thông qua các chương trình hợp tác quốc tế; tăng cường phối hợp với các đơn vị trong Bộ cũng như các đơn vị của Bộ ngành khác, đặc biệt là phối hợp với các địa phương trong công tác triển khai, đào tạo, qua đó nâng cao năng lực trình độ quản lý của địa phương; tiếp tục phát huy, nâng cao hơn nữa

vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức Đảng, quan tâm công tác đoàn thể cũng như mở rộng dân chủ trong Học viện; chú trọng đến chăm lo đời sống, thu nhập của cán bộ công nhân viên chức, người lao động của đơn vị.

Phát biểu kết luận hội nghị, Giám đốc Trần Hữu Hà cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, tập thể lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đại biểu và các đơn vị đối tác đã quan tâm, tạo điều kiện, đồng hành và hỗ trợ Học viện trong suốt thời gian qua và cho biết, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị sẽ nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng tại hội nghị, quyết tâm triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra cho năm 2024.

Trần Đình Hà

Hội nghị Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023, triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Tổng Công ty VIGLACERA-CTCP

Ngày 10/1/2024, Tổng công ty VIGLACERA-CTCP tổ chức hội nghị Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023, triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh cùng đại diện lãnh đạo các Vụ chức năng thuộc Bộ; về phía Tổng công ty VIGLACERA-CTCP có Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tuấn, Tổng Giám đốc Nguyễn Anh Tuấn, cùng các Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng, Ban Tổng công ty và các cán bộ lãnh đạo chủ chốt tại các đơn vị thành viên.

Báo cáo tại hội nghị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

2024, ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty VIGLACERA-CTCP cho biết: năm 2023, trong bối cảnh trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ xây dựng, sự điều hành quyết liệt và linh hoạt của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, VIGLACERA đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đặt ra, tiếp tục khẳng định vị thế của doanh nghiệp hàng đầu ngành Xây dựng.

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo Tổng công ty và các công ty thành viên đã có những ý kiến đóng góp, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2024.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, trong năm



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị.



Toàn cảnh hội nghị.

2023, toàn thể cán bộ, công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực thuộc vai trò, chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ trưởng khẳng định, trong kết quả chung của ngành Xây dựng có sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp thuộc Bộ, doanh nghiệp của ngành, trong đó Tổng công ty VIGLACERA-CTCP là điểm sáng nổi bật. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, Tổng công ty đã linh hoạt, nhanh nhạy thích nghi với diễn biến của thị trường, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả, chú trọng sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng; đồng thời tích cực hưởng ứng, tham gia các nhiệm vụ chính trị, như đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Cuba; là đơn vị có trách nhiệm, chủ động triển khai các chính sách của Đảng, Nhà nước trong các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển nhà ở xã hội, với hơn 3.000 căn trong năm 2023.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương những kết quả quan trọng Tổng công ty VIGLACERA-CTCP đã đạt được trong năm 2023.

Để đảm bảo đạt kết quả cao nhất trong các

hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra cho năm 2024, Bộ trưởng đề nghị Tổng công ty bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng và bám sát diễn biến tình hình thị trường để có chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp; đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho nhà nước và doanh nghiệp tiếp tục phát triển bền vững, giữ vững thương hiệu, nâng cao công tác quản lý của đơn vị; tổ chức thoái vốn theo quy định của pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển nhà ở xã hội, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp của ngành trong việc tham gia chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo nhà ở cho người có thu nhập thấp; tham gia đóng góp giải pháp phù hợp để phát triển nhà ở xã hội.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cần tiếp tục phát huy lợi thế trong phát triển, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đặc biệt là mô hình khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp xanh để thu hút các nhà đầu tư quốc tế; đồng hành cùng các địa phương hướng đến phát triển bền vững; quan tâm phát triển khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển vật liệu xanh, giảm phát thải góp phần thực hiện chủ trương của Chính phủ về giảm phát thải khí nhà kính; quan tâm chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động; quan tâm công tác Đảng, đoàn thể.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tăng cường hơn nữa sự quan tâm, tạo điều kiện để các doanh nghiệp ngành Xây dựng nói chung, Tổng công ty VIGLACERA-CTCP nói riêng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong năm 2024.

Với tinh thần “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”, Bộ trưởng tin tưởng Tổng công ty VIGLACERA-CTCP sẽ có những bước phát triển vững chắc hơn nữa, là một trong những đơn vị trụ cột của ngành và góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn phát triển và hội nhập hiện nay.

Kết luận hội nghị, thay mặt Hội đồng quản

trị, Ban lãnh đạo Tổng công ty, Tổng giám đốc Nguyễn Anh Tuấn cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã có những ý kiến chỉ đạo sát sao đối với Tổng công ty, đồng thời cho biết trong năm 2024, VIGLACERA sẽ tích cực bám sát hơn nữa những chủ trương, chính sách, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Xây dựng, quyết tâm triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt nhất các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, chào mừng 50 năm Ngày thành lập Tổng công ty, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành Xây dựng.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng tổ chức họp báo và gặp mặt báo chí nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024

Ngày 12/1/2024, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh chủ trì buổi họp báo và gặp mặt báo chí nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024. Tham dự buổi họp báo có lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, đồng đảo phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, quán triệt quan điểm chỉ đạo, phương châm hành động của Chính phủ “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành đã tập trung, nỗ lực thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ đã ban hành để triển khai các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng: toàn ngành đã vượt và đạt 10/12 chỉ tiêu đề ra, trong đó hoàn thành 5/5 chỉ tiêu được Chính phủ giao.

Một số chỉ tiêu chính như tăng trưởng ngành xây dựng tăng 7,06% (đóng góp 0,51 điểm phần trăm trong GDP chung, tuy mức độ thấp hơn các năm trước nhưng vẫn là mức đóng góp chiếm tỷ trọng lớn trong GDP cả nước); tỷ lệ đô thị hóa đạt 42,7%; diện tích nhà ở bình quân cả nước đạt 26 m² sàn/người; tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 96%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đạt 16%; tỷ lệ thu gom xử lý nước thải đạt 17%.

Đặc biệt, công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật được quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên, có nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo và đã hoàn thành được khối lượng lớn, đảm bảo kế hoạch đề ra. Bộ Xây dựng đã hoàn thiện, tham mưu Chính phủ, trình và được Quốc hội thông qua Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; hoàn thiện báo cáo Chính phủ hồ sơ Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn;



Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại buổi họp báo.



Toàn cảnh buổi họp báo.

Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật Cấp, thoát nước; hoàn thành xây dựng, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bộ Xây dựng đã tham mưu tổ chức thành công Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; đang tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ đồng để cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân vay với lãi suất thấp. Trong năm 2023, Bộ Xây dựng cũng đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Bộ Xây dựng đạt được nhiều điểm sáng trong các lĩnh vực như: chuyển đổi số; cải cách, cắt giảm, đơn

giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trong công tác quy hoạch, hoạt động đầu tư xây dựng (đạt 50%, vượt chỉ tiêu chung là 10% của Chính phủ).

Kết luận buổi họp báo, Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh nhấn mạnh, để đạt được những kết quả nêu trên, bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể ngành Xây dựng còn có sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền, định hướng, góp phần giúp dư luận thấu hiểu và tạo được sự đồng thuận của xã hội đối với ngành Xây dựng; phản ánh kịp thời những bất cập, tồn tại, hạn chế phát sinh từ thực tiễn để Bộ có cơ sở tiếp thu, hoàn thiện các chính sách pháp luật, đề xuất với cấp có thẩm quyền, đồng thời thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt lãnh đạo Bộ, Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh bày tỏ mong muốn các cơ quan báo chí, truyền thông sẽ tiếp tục đồng hành cùng ngành Xây dựng, trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Trần Đình Hà

Kiến trúc nhà chung cư cao tầng ở Baku: sự phát triển, thách thức và sáng tạo

Là một thành phố lịch sử đang phát triển, Thủ đô Baku luôn là chủ đề được quan tâm của các nhà nghiên cứu, các học giả Azerbaijan, những người đã bỏ công nghiên cứu sâu rộng về sự phát triển kiến trúc và đô thị của thành phố này, phân tích các giải pháp quy hoạch kiến trúc của Baku từ nhiều góc độ khác nhau. Đáng chú ý là kiến trúc những năm 1920-1930 chịu sự ảnh hưởng của các kiến trúc sư Nga và nước ngoài như A.Ivanovsky, L.Ilyin, Y.Koslavski, Y.Plosko, đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hình phong cách kiến trúc và quy hoạch hiện đại của Baku.

Tuy nhiên, cần thừa nhận kiến trúc của Baku đã phát triển với tốc độ khác do những nhu cầu đương đại. Chính vì thế, việc xem xét các giải pháp kiến trúc của các tòa chung cư cao tầng hiện có trong phạm vi môi trường quy hoạch đã được hình thành trong lịch sử của Baku cũng là một đề tài thú vị.

Sự phát triển của xã hội hiện đại và việc sử dụng đất hiệu quả đòi hỏi phải xây dựng các tòa nhà cao tầng với quy mô lớn ở Baku. Trong 10-15 năm qua, Baku đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể trong việc xây dựng các khu chung cư cao tầng ở trung tâm thành phố cũng như phía tây và phía đông khu vực này. Những tòa nhà cao tầng này bổ sung nguồn cung cho phân khúc nhà ở thấp tầng hiện có, và từ góc độ kết cấu và kiến trúc hầu như không có “bất đồng”. Tuy nhiên, với sự thay đổi nhu cầu của thời đại, yêu cầu xã hội ngày một nâng cao, những tiến bộ công nghệ trong phương pháp xây dựng và việc sử dụng vật liệu mới đang góp phần tạo nên đặc điểm riêng ở cả không gian nội thất và ngoại thất các tòa nhà.

Sơ qua các giai đoạn lịch sử của Baku, có thể thấy rõ yếu tố kinh tế có vai trò quan trọng trong sự phát triển của một đô thị. Sự phát triển

của mỗi thành phố luôn gắn liền với việc sử dụng các nguồn tài nguyên trên mặt đất và dưới lòng đất. Cuối thế kỷ XIX, việc tăng cường đầu tư vào lọc dầu ở Baku đã thúc đẩy đáng kể sự phát triển của thành phố, dẫn đến việc hình thành và phát triển các tòa chung cư 4 - 5 tầng ở khu vực ngoại ô, hình thành nét quy hoạch mới cho mạng đường phố của Baku. Theo đó, yếu tố kinh tế liên quan mật thiết với cơ cấu quy hoạch - kiến trúc, ảnh hưởng trực tiếp tới các bề mặt xây dựng và các giải pháp kiến trúc - nghệ thuật. Đáng chú ý, những tòa nhà cao tầng có xu hướng thiết kế kiến trúc một chiều - mặt tiền hướng ra đường, điều này là kết quả của sự mất cân bằng xã hội (một xu hướng vẫn tồn tại). Những tòa nhà này hình thành những ô vuông nhỏ hơn, tạo ra một môi trường sống khép kín với các ban công và sân thượng hướng ra đường phố. Sân nhà được thêm vào sân chung để điều chỉnh sự cách nhiệt. Những tính năng này không chỉ phục vụ khu dân cư mà còn góp phần chiếu sáng nội thất ngôi nhà.

Các kiến trúc sư Azerbaijan nổi tiếng như M.Huseynov, Q. Majidov và Q. Alizadeh đã đưa ra một số thiết kế sáng tạo cho kiến trúc nhà ở đại chúng, trong đó xem trọng các dịch vụ văn hóa, căn hộ gia đình và thương mại cần thiết, xem xét các điều kiện tự nhiên - khí hậu địa phương, các họa tiết truyền thống. Chẳng hạn, trong tòa nhà 10 tầng xây dựng cho công nhân dầu khí ở phía nam khu vực trung tâm hiện nay, các chi tiết và các yếu tố kiến trúc đã được kết hợp trong thiết kế mới; hai tòa nhà 5 tầng được thiết kế cho nhân viên của nhà máy “Công xã Paris” trên phố Huseyn Javid nổi bật với những đặc điểm thiết kế khác biệt (các cột ở góc khiến mọi người liên tưởng đến các cổng vòm; nhóm ban công theo phương thẳng đứng khá độc đáo...).



Baku vừa cổ kính vừa hiện đại.

Để đánh giá các xu hướng gần đây trong xây dựng nhà cao tầng tại Baku, tác giả bài viết đã thu thập và phân tích dữ liệu trong vòng 3 thập kỷ qua để xác định những thay đổi trong thiết kế, kỹ thuật xây dựng và sự đa dạng của vật liệu để góp phần giảm chi phí xây dựng các công trình cao tầng; qua đó đánh giá ảnh hưởng của những tiến bộ trong công nghệ và vật liệu xây dựng tới các yếu tố kiến trúc và thiết kế mặt tiền của các tòa nhà cao tầng hiện đại. Trong phạm vi bài viết, tác giả cũng tìm hiểu các nguyên tắc cách nhiệt và thông gió trong các tòa nhà cao tầng để hiểu các thiết kế kiến trúc khác nhau ảnh hưởng như thế nào đến việc phân bổ ánh sáng tự nhiên, thông gió và tiện nghi tổng thể trong các không gian sống; điếm qua một số ví dụ kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng nhà cao tầng nhằm làm rõ biện pháp hiệu quả trong việc tích hợp cây xanh, các cơ sở dịch vụ công cộng và hệ thống giao thông ở các thành phố lớn. Để phân tích tác động của việc xây dựng nhà cao tầng thời gian gần đây đối với cảnh quan đô thị Baku, tác giả đi sâu nghiên cứu các hình thức xây dựng khác nhau, các tổ hợp nhà ở, thiết kế chuyển đổi tự do, các tòa nhà đơn lập để làm rõ hơn tính độc đáo trong quy hoạch - kiến trúc và các giải pháp bên trong của từng loại tòa nhà. Bằng cách tổng hợp các quan điểm đa dạng, tác giả mong muốn cung cấp sự hiểu biết toàn diện về các xu hướng và thách thức đang hình thành trong xây



Thành phố có nhiều công trình mới được xây tại khu vực trung tâm, bên bờ Vịnh.

dựng - kiến trúc các tòa nhà cao tầng ở Baku.

Nhìn chung, xây dựng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước bị hạn chế do vào những năm 1950 thiết bị xây dựng thiếu nhiều. Công tác xây dựng chủ yếu tập trung vào các công trình công cộng, khiến nhu cầu xây dựng nhà ở đại trà tăng cao. Thập niên 1950-1960, thiết kế nhà ở có tính đến các yếu tố khí hậu và môi trường đã trở nên phổ biến. Sự phát triển này góp phần định hình diện mạo của Baku, nâng cao hình ảnh đường phố đô thị, góp phần hồi sinh các tòa nhà ven biển với thiết kế kiến trúc nghệ thuật.

Những năm 1950 chỉ chứng kiến một lượng nhỏ nhà ở 5-7 tầng được xây dựng; những năm 1960-1970 đã chứng kiến sự xuất hiện các tòa nhà 9-12 tầng trong hệ thống quy hoạch các khu dân cư tại Baku. Việc mở rộng này đã đưa đến nhiều vấn đề khác nhau trong hệ thống dịch vụ, kỹ thuật và truyền thông của thành phố. Việc tăng chiều cao của các tòa nhà dân cư tại các thành phố lớn như Baku trở thành mối quan tâm của xã hội vốn đang chuyển trọng tâm sang không gian sống. Việc xây dựng các công trình nhà ở theo dạng "bức tường" bán dài và dài đã khiến thành phố mất đi nét khác biệt của mình. Hơn nữa, khu vực cảnh quan - nghỉ dưỡng bên Vịnh bị giảm giá trị bởi tổ hợp các tòa nhà lớn, cao tầng. Cân nhắc những vấn đề vừa nêu, giải pháp cụ thể đã được đưa ra để xây dựng những ngôi nhà cao tầng ở Baku.

Trong những năm 1970 và 1980, một giai



Một đường phố với những ngôi nhà ở thấp tầng trong trung tâm lịch sử Baku.



Những khu nhà ở mới hiện đại tại trung tâm thành phố.

đoạn xây dựng mới đã xuất hiện với việc xây dựng những ngôi nhà ở lớn. Trọng tâm chính trong thời kỳ này là “tăng không gian sống”, trong đó những mối quan tâm về nghệ thuật và kiến trúc chỉ đóng vai trò thứ yếu. Việc xây dựng nhà ở phổ biến bằng cách sử dụng các yếu tố tiên chế từ các nhà máy của Pháp tại Baku đã làm suy giảm cảm quan kiến trúc độc đáo và vẻ đẹp đô thị trực quan.

Kể từ những năm 1980, quy hoạch chung của thành phố Baku đã tập trung vào việc cải thiện cơ sở hạ tầng xây dựng, cung cấp các cơ sở công cộng và trong một số trường hợp là phá bỏ các tòa nhà hiện có để cung cấp các dịch vụ thiết yếu. Tuy nhiên, do nguồn cung nhà ở và mật độ dân số tăng nhanh, các dự án xây dựng mới đã được lên kế hoạch cho các vùng ngoại ô của Baku như Bulbul, Yeni Guneshli, Badamdar, Bilajari..., và các dự án thử nghiệm đã được bắt đầu.

Việc xây dựng New Gunashli và Badamdar có sự phát triển đáng kể, trong khi dự án của Bulbula gặp phải các vấn đề về xây dựng. Cường độ phát triển ở những khu vực này là do sự hiện diện của các cơ sở truyền thông và dịch vụ tiện ích tập trung. Việc xây dựng nhà ở ở Badamdar ban đầu bao gồm những ngôi nhà hai tầng “kiểu Phần Lan”, sau đó chuyển sang những ngôi nhà trung tầng, đem lại không gian sống thoải mái hơn.

Việc mở rộng xây dựng nhà ở tại các khu

vực phía đông và phía tây trung tâm là nguyên nhân những thay đổi đáng kể trong cơ cấu quy hoạch, ảnh hưởng đến các tuyến cao tốc và giao thông chính. Việc xây dựng mới công viên Heydar đã bổ sung những nét riêng biệt cho khu vực. Quy hoạch theo 3 mảng (sống - công nghiệp - sinh hoạt) của thành phố bị ảnh hưởng không chỉ bởi sự gia tăng dân số và các khu công nghiệp mà còn bởi cấu trúc quy hoạch thuận lợi, các điều kiện vệ sinh tốt. Trong quá trình tái thiết quận trung tâm, các khu dân cư nhỏ hơn được kết hợp để giảm bớt các tuyến đường giao thông dày đặc và tạo ra cấu trúc gắn kết cho các khu nhà ở. Chính quyền Baku cũng đã đề xuất ý tưởng mở rộng khu quy hoạch tập trung với sự tham gia của 4 nước trong cuộc thi quốc tế năm 1972, nhưng vì nhiều lý do khác nhau, ý tưởng này không trở thành hiện thực.

Vào cuối những năm 1980, mặc dù việc xây dựng nhà ở mới chưa phổ biến nhưng các tòa nhà hiện có cũng đã trải qua một số thay đổi nhất định. Có sự chuyển đổi từ các tòa nhà 6-9 tầng sang các tòa nhà cao hơn (12, 17 hoặc 20 tầng). Phong cách xây dựng ưa thích là các tòa nhà chung cư, và một số công trình được xây dựng dọc theo chỉ giới của tòa nhà hoặc tại các không gian trống trên đường phố. Việc bổ sung các cao ốc một khối trên các đường phố chính đã góp phần hồi sinh diện mạo phố phường. Tòa nhà 17 tầng được xây dựng vào những

năm 1980 trên phố Tòa thị chính Tbilisi là ví dụ tiên phong về việc sử dụng phương pháp xây trọt. Các chi tiết ban công trang nhã và độ cao các tầng của tòa nhà được định hướng rất khéo về phía lối vào phía bắc của thành phố. Cấu trúc cao tầng này được xây dựng bằng hệ thống bê tông cốt thép nguyên khối với các ngưỡng cửa kiểu cột.

Trong những năm tiếp theo, một số tòa nhà dân cư 16, 18 và 20 tầng đã được xây dựng dựa trên các dự án do Viện thiết kế Baku đề xuất. Hầu hết các tòa nhà này được xây dựng bằng phương pháp đổ bê tông cốt thép nguyên khối. Tuy nhiên, trong thời kỳ này các tòa nhà cao tầng tương đối ít, dẫn đến nguồn cung nhà ở không đủ.

Định hướng phát triển chính được nêu trong kế hoạch năm 1987 của Baku đã gặp phải nhiều thách thức và phản đối đáng kể, khi đất nước trải qua chuyển biến căn bản về địa chính trị, kinh tế - xã hội. Đầu thập niên 1990, chính sách xây dựng của Azerbaijan có sự thay đổi hoàn toàn, thích ứng với điều kiện của nền kinh tế thị trường. Sự chuyển đổi này không phải ngẫu nhiên; thực trạng kinh tế xã hội được cải thiện của đất nước cùng với sự nổi lên của Thủ đô Baku như một trung tâm chiến lược mới ở châu Âu đã khiến mối quan tâm tới không gian sống và đầu tư vào lĩnh vực xây dựng gia tăng đáng kể. Việc xây dựng các tòa nhà chung cư cao tầng phát triển khắp thành phố - ở cả khu vực trung tâm, phía tây, phía đông, phía bắc và phía nam. Những tòa nhà mới với thiết kế đa dạng, được bố trí riêng lẻ hoặc thành cụm bao bọc một sân ở giữa. Mỗi kiểu trong đó đều có quy hoạch kiến trúc và giải pháp bên trong độc đáo. Xây dựng và kiến trúc của các tòa nhà cao tầng đã có thay đổi để đáp ứng các yêu cầu về an toàn phòng cháy, vệ sinh và môi trường. Đáng chú ý, trong 30 năm qua đã có cải tiến đáng kể về kiến trúc của các tòa nhà chung cư, nhờ những tiến bộ trong thiết kế, sự đa dạng của vật liệu và kỹ thuật xây dựng. Những cải

tiến này đã giúp giảm chi phí xây dựng, ngay cả khi tăng số tầng trong các tòa nhà. Chi phí cho mỗi mét vuông không gian sống trong một tòa nhà cao tầng với các giải pháp quy hoạch tương tự nhiều khi thấp hơn so với một tòa nhà 5 tầng (khoảng 3,5-4%). Tuy chi phí cho thiết bị kỹ thuật (thang máy chở người và chở hàng hóa) tăng theo số tầng, nhưng quỹ nhà ở tầng, quỹ đất giảm và mạng lưới kỹ thuật được cải thiện sẽ cân bằng chi phí xây dựng. Thang máy chở người được coi là yếu tố thiết yếu trong các tòa nhà cao tầng và cần được bổ sung thêm các thang máy chở hàng trong cùng một không gian. Trước đây nhiều tòa nhà cao tầng chỉ có các thang máy chở người cỡ nhỏ; song những năm gần đây các thang máy chở hàng lớn hơn và nhanh hơn đã được lắp đặt. Các tòa nhà cao tầng ở Baku thể hiện những giải pháp bố cục mặt bằng tầng khác nhau, từ đó việc bố trí các căn hộ, hướng cửa ra vào và các hình thức quy hoạch tổng thể cũng khác nhau. Một số tòa nhà cao tầng kết hợp nhiều loại hình dịch vụ (cơ sở chăm sóc sức khỏe và trung tâm thương mại). Điều này có những mặt tích cực nhưng cũng là nguyên nhân nhiều phiền toái, như đã thấy ở các tòa nhà trên Đại lộ Tbilisi và Đại lộ Neftchilar, khi sự ra vào các tòa nhà và ùn tắc giao thông trở thành vấn nạn, do các cơ sở dịch vụ ở gần nhau.

Các tòa nhà cao tầng ở trung tâm Baku đã áp dụng các mô hình xây dựng tiên tiến và phức tạp về mặt kỹ thuật, tập trung vào việc cách ly các bức tường khỏi hệ thống khung, khiến những bức tường “treo” này chịu tải trọng đồng thời khéo léo ngăn cách các không gian nội thất. Thiết kế này mang lại lợi ích về khả năng chống nắng, nhưng với khí hậu ẩm áp của Baku, việc thiếu luồng gió hai chiều có thể xem như bất lợi lớn; cần tăng cường sử dụng hiệu quả vật liệu xây dựng trong các công trình như vậy.

Việc xây dựng các tòa nhà cao tầng ở các thành phố lớn đòi hỏi phải xem xét cẩn trọng nhiều yếu tố. Cuộc sống tiện nghi giờ đây đã

vượt ra khỏi những căn hộ được trang bị tốt với kỹ thuật thông tin liên lạc. Người dân tìm kiếm một môi trường sống thoải mái, dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công cộng, điều kiện vệ sinh tốt và gần các tiện ích thiết yếu như giáo dục, nơi làm việc và các cơ sở giải trí. Việc kết nối giao thông giữa các khu dân cư và dịch vụ công cộng được quy hoạch tốt, mang ý nghĩa xã hội rất lớn.

Ở các thành phố lịch sử như Baku, theo kinh nghiệm nước ngoài, việc tổ chức không gian xanh ở cả tầng trệt và tầng trên của các tòa nhà cao tầng sẽ có lợi. Xây dựng các tòa nhà bao quanh sân kín hoặc tổ hợp khép kín cho phép bố trí các căn hộ zic zắc hai chiều, tạo điều kiện để chiếu sáng tự nhiên, cách ly tiếng ồn, bảo vệ sức khỏe cho người trong nhà và tạo không gian giao tiếp xã hội. Ngoài ra, việc thiết lập sự kết nối hiệu quả giữa hệ thống dịch vụ, giao thông và người đi bộ sẽ tác động đáng kể đến việc phân nhóm và bố cục các tòa nhà, xác định mức tiện nghi của các tòa nhà đó.

Xu hướng hiện nay ở Baku là bố trí các tòa nhà cao tầng dọc theo các tuyến đường giao thông chính, giúp nâng cao hình ảnh kiến trúc của đường phố đô thị, tuy nhiên cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc cung cấp dịch vụ cho người dân. Học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài sẽ giúp giải quyết vấn đề này. Nâng cao tầng trệt lên trên các cột, sử dụng mặt đất cho người đi bộ, đường đi bộ và cây xanh, đồng thời bố trí các tiện ích trên tầng 2 và tầng 3 ở các khu vực đông dân, nhất là các khu dân cư trung tâm, là những biện pháp khả thi.

Tại thành phố Baku nhộn nhịp, chi phí thông tin liên lạc cao, đòi hỏi phải xây dựng nhà ở gọn hơn nhằm giảm mật độ của khu vực, tạo thêm nhiều không gian xanh. Thực tiễn toàn cầu cho thấy xu hướng xây dựng các tầng hỗn hợp đã chứng tỏ hiệu quả ở các thành phố lớn. Trong bối cảnh hiện nay của Baku, việc triển khai xây dựng hỗn hợp ở một số khu vực phía tây và phía đông trung tâm sẽ mang lại kết quả tích cực.

Giải pháp này cũng có thể nâng cao mức độ tiện nghi bên trong công trình, đồng thời là cơ hội để thiết kế những nhóm căn hộ khác nhau. Ngoài ra, việc kết nối các tòa nhà cao tầng một khối với các tòa nhà 3-5 tầng cùng với các cơ sở thể thao và không gian xanh sẽ giúp cải thiện hình ảnh kiến trúc - nghệ thuật của khu vực, mang đến những hướng đi mới trong thiết kế nghệ thuật cho các công trình nhiều tầng. Cần lưu ý là loại nhà ở cao tầng mới có những cải tiến vượt xa sửa đổi bên ngoài. Nội thất các căn hộ kết hợp nhiều yếu tố quan trọng như giá cả, đổi mới nội thất. Những đổi mới trong khía cạnh này tạo điều kiện để mở rộng phạm vi căn hộ, tăng diện tích hữu ích từ 80-85 m² lên 200-220 m² và thay đổi kích thước phòng cho các chức năng khác nhau, cho phép tạo những môi trường vi mô phù hợp trong không gian nội thất căn hộ. Các nguyên tắc cải thiện kết cấu và không gian bên trong nhà cao tầng phù hợp với yêu cầu hiện đại và các tiến bộ về công nghệ, xây dựng và vật liệu xây dựng hiện đại. Hầu hết những đổi mới trong xây dựng nhà cao tầng đều được thể hiện ở các yếu tố kiến trúc và thiết kế mặt tiền.

Việc giải quyết các vấn đề cách nhiệt và thông gió là điều kiện quan trọng để nhóm lại hoặc phân cách các tòa nhà cao tầng. Những yêu cầu này có thể ảnh hưởng đến hình thức và cách bố trí nhà ở, do đó sự đa dạng của các tòa chung cư cao tầng sẽ luôn hợp lý. Ví dụ, những ngôi nhà nằm dọc theo đường cao tốc thường bị hạn chế về hướng, quy hoạch tuyến tính do đó cửa sổ chỉ mở ở một phía. Mặt khác, có thể đạt được bố cục hai hướng trong hầu hết các phòng với cửa sổ hướng về phía Nam, Đông hoặc Đông Nam.

Ở Baku, có ba kiểu công trình nhà ở:

- Hướng Bắc-Nam ở góc 10-15°, cho phép một phần các phòng đạt được nhiệt độ bình thường;

- Căn hộ có cửa sổ hướng Nam, Đông hoặc Đông Nam, sẽ có phòng mát hơn;

- Phân định Bắc-Nam phù hợp nhất với hướng của các nhà cao tầng, nơi các phòng đều hướng một góc 30° so với kinh tuyến, mặt tiền của ngôi nhà cân bằng với tia nắng.

Để giảm thiểu ánh nắng trực tiếp, một số tòa nhà được bố trí ở phía đông nam và nằm gần nhau để tạo bóng mát cho nhau. Những tòa nhà này có thể được bố trí tuyến tính hoặc theo độ cao riêng. Tuy nhiên, xét tới tính chất lịch sử của Baku, sẽ phù hợp hơn nếu lựa chọn các tòa nhà riêng lẻ và sử dụng giải pháp tái thiết có chọn lọc trong khu vực trung tâm của thành phố; tạo những dải cây xanh bằng cách phá dỡ một số công trình gần đó. Kinh nghiệm kết hợp không gian xanh trong các ngôi nhà cao tầng đa năng ở nước ngoài đòi hỏi nguồn lực đáng kể và công nghệ tiên tiến, trong bối cảnh đó, việc sớm triển khai giải pháp trên đây ở Baku sẽ mang lại kết quả tích cực.

Trong xây dựng các tòa nhà cao tầng, việc tích hợp các bãi đỗ xe và cơ sở dịch vụ trong phạm vi của cả tổ hợp có rất nhiều ưu điểm. Trước hết, không gian trống được dành riêng cho các cơ sở dịch vụ và bãi đậu xe, giúp người dân dễ dàng tiếp cận những dịch vụ này. Thứ hai, những đặc điểm này có thể kết hợp vào thiết kế kiến trúc của các tòa nhà, giúp đổi mới về diện mạo và chức năng của tòa nhà. Tổ hợp nhà Sunny Park Gardenia và Koru Florya là những ví dụ nổi bật về tổ chức dịch vụ công hiệu quả. Ở cả hai tổ hợp, các tòa nhà cao tầng đều có vị trí chiến lược dọc theo các đường cao tốc với quy hoạch tuyến tính.

Những xu thế mới trong quy hoạch các tòa nhà cao tầng ở Baku đã đưa tới các kết quả quan trọng: hệ thống dịch vụ - giao thông được tổ chức hợp lý cho phép bố trí không gian khác nhau khi phân nhóm các tòa nhà cao tầng. Tại trung tâm Baku, các tác phẩm kiến trúc tích hợp với cây xanh giúp hồi sinh môi trường xung quanh và nâng cao tính thẩm mỹ của khu vực. Cách tiếp cận này cũng cải thiện điều kiện môi trường vi mô, do mặt tiền của các tòa nhà mới hướng về

phía đường phố, dẫn đến giảm nhiệt độ không khí trong sân, đồng thời khiến các tòa nhà hài hòa với cảnh quan tự nhiên tại chỗ. Ví dụ điển hình có thể thấy ở các khu dân cư Pipli và Ege: các công trình quan trọng kết hợp với không gian mở, cây xanh tự nhiên và tầm nhìn ra biển, mang đến môi trường sống tiện nghi; thúc đẩy lối sống lành mạnh, hòa hợp với thiên nhiên.

Cùng với sự phát triển không ngừng của Baku, vẫn còn nhu cầu rất lớn khám phá những kiểu không gian sống mới với các giải pháp thẩm mỹ và nghệ thuật phù hợp kết hợp các sân riêng cho các ngôi nhà. Việc chuyển đổi sang phương pháp thiết kế mẫu sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới và thiết kế nhà ở mới đáp ứng các nhu cầu cá nhân và xã hội của khách hàng. Chỉ có như vậy mới có thể tạo môi trường sống tiện nghi bằng cách tận dụng công nghệ hiện đại và vật liệu mới.

Kết luận

Trong vài thập kỷ gần đây, Thủ đô Baku của Azerbaijan đã đạt sự tăng trưởng đáng kể trong lĩnh vực xây dựng nhà ở cao tầng, do nhu cầu sử dụng đất hiệu quả để đáp ứng dân số ngày càng gia tăng. Các giải pháp kiến trúc của những tòa nhà cao tầng được phát triển, kết hợp những tiến bộ công nghệ, những vật liệu mới và các yếu tố thiết kế sáng tạo để phục vụ nhu cầu xã hội đương đại.

Các giai đoạn phát triển lịch sử cho thấy ảnh hưởng đáng kể của các yếu tố kinh tế đến cảnh quan kiến trúc của Baku. Sự phát triển của thành phố có mối liên hệ chặt chẽ với việc sử dụng các nguồn tài nguyên, với sự tăng trưởng công nghiệp dẫn đến sự hình thành nguồn cung nhà ở mới và định hình mạng lưới các tuyến phố cho thành phố. Khi nền kinh tế và nhu cầu xã hội phát triển, các giải pháp kiến trúc và quy hoạch cho các tòa nhà chung cư ở Baku cũng phát triển theo.

Việc xây dựng các tòa nhà cao tầng ở Baku được đánh dấu bằng nhiều giai đoạn khác nhau, mỗi giai đoạn phản ánh điều kiện kinh tế

xã hội vào thời điểm đó. Từ việc xây dựng các tòa nhà 5 tầng vào những năm 1950 cho đến sự xuất hiện của các tòa nhà cao 9-12 tầng vào những năm 1960 và 1970, cũng như sự phát triển nhanh chóng của các tòa chung cư cao tầng trong những năm 1990, mỗi thời kỳ đều mang đến những thách thức và cơ hội riêng. Mặc dù số lượng các tòa nhà cao tầng ngày càng tăng, thiết kế kiến trúc vẫn mang tính chất một chiều - mặt hướng ra đường phố, điều này ảnh hưởng đến hình ảnh kiến trúc của thành phố. Để giải quyết các thách thức về kiến trúc và quy hoạch trong xây dựng nhà cao tầng, cần cách tiếp cận sáng tạo có tính đến điều kiện khí hậu, sự hài lòng, nhu cầu về các không gian xanh và cơ sở dịch vụ.

Cùng với sự phát triển xây dựng cao tầng tại Baku, phương pháp kiến trúc, thiết kế và xây dựng đều đang đạt bước tiến đáng kể. Sự phát

triển của công nghệ và sự đa dạng của vật liệu giúp giảm chi phí, khiến các công trình cao tầng dễ tiếp cận hơn trong khi diện tích sàn lớn hơn. Tuy nhiên, việc tích hợp các không gian xanh và dịch vụ công cộng trong phạm vi công trình cũng như thiết bị kỹ thuật, khả năng tiếp cận của phương tiện công cộng... vẫn đều cần phải được tính đến một cách cẩn trọng, khoa học. Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá, cân nhắc các điều kiện khí hậu, an toàn và các nguyên tắc quy hoạch, chắc chắn Baku sẽ tiếp tục phát triển, năng động hơn, cường thịnh hơn đồng thời vẫn gìn giữ được di sản kiến trúc phong phú riêng của mình.

Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies tháng 9/2023

ND: Lê Minh

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trong xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc

Năm 2024 là năm kỷ niệm 75 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và là năm quan trọng trong việc thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 14, do vậy, cần tập trung làm tốt công tác xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn. Tại hội nghị Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn toàn quốc mới được tổ chức gần đây, ông Nghê Hồng - Bộ trưởng Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, đã tổng kết một cách có hệ thống công tác xây dựng năm 2023, đồng thời phân tích tình hình và làm rõ nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024.

Nhà ở và bất động sản

Cần tuân thủ quan điểm “nhà để ở, không phải để đầu cơ”, thích ứng với tình hình mới và những biến đổi trong quan hệ cung - cầu trên thị trường bất động sản.

Bình ổn thị trường bất động sản: cần tuân

thủ các chính sách địa phương cụ thể, mỗi địa phương cần có chính sách riêng phù hợp, đồng thời cải tiến và tối ưu hóa các chính sách bất động sản, không ngừng đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bàn giao công trình, sinh kế và sự ổn định cư trú của người dân. Bên cạnh đó, cần xử lý đúng đắn và thận trọng các rủi ro của các công ty bất động sản, nâng cao chất lượng và đảm bảo mạnh mẽ trật tự của thị trường bất động sản.

Xây dựng mô hình phát triển bất động sản mới: cần xây dựng cơ chế mới gắn kết các yếu tố con người, nhà ở, đất đai, tài sản; hoàn thiện hệ thống cơ bản cho toàn vòng đời của các công trình từ khâu phát triển thiết kế, xây dựng cho đến vận hành và bảo trì; cần bắt tay vào triển khai 3 trọng tâm lớn: đẩy nhanh phát triển các giải pháp giải quyết vấn đề nhà ở cho công



Lễ trao giải Giải thưởng Đô thị bền vững toàn cầu Trung Quốc (năm 2019).



Triển lãm Ngày Đô thị thế giới tại Trung Quốc năm 2021.

dân mới, thanh niên và lao động nhập cư, nỗ lực xây dựng các công trình chất lượng cao và tạo hướng đi mới trong lĩnh vực xây dựng nhà ở.

Phát triển đô thị và nông thôn

Cần thực hiện sâu sắc khái niệm “đô thị của nhân dân”, cải thiện sinh kế và phúc lợi của người dân, đưa sự thịnh vượng chung lên làm điểm khởi đầu và mục tiêu phát triển, xây dựng các đô thị thông minh, kiên cường và đáng sống, các vùng nông thôn xinh đẹp, công nghiệp hóa và đáng sống.

Tích cực thúc đẩy các hoạt động đổi mới đô thị và thực hiện kiểm tra thực tế đô thị: cần nghiên cứu, xây dựng hệ thống thiết kế đô thị, đẩy mạnh cải tạo cộng đồng các khu đô thị cũ, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến việc lắp đặt hệ thống thang máy, khó khăn trong việc đỗ xe, bù đắp những thiếu sót về cơ sở vật chất; tăng cường xây dựng môi trường không rào cản và thân thiện với người cao tuổi, xây dựng các công trình có mô hình không gian phù hợp với trẻ nhỏ; thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển đổi các mạng lưới đường ống ngầm đô thị, thực hiện các dự án nâng cao năng lực thoát nước và phòng chống lũ lụt đô thị; đi sâu vào công tác xây dựng các dự án an toàn giao thông đô thị, thúc đẩy nâng cao chất lượng và hiệu quả phân loại rác thải sinh hoạt đô thị, đẩy mạnh xây dựng mô hình công viên mini (pocket park). Trong công tác xây dựng mạng lưới đường xanh đô thị, cần nghiên cứu xây dựng thêm các mô

hình công trình phụ trợ như công viên, nhà vệ sinh công cộng, sảnh chờ xung quanh khu vực các trường mẫu giáo, trường học để phụ huynh thuận tiện trong việc đưa đón con.

Nâng cao hơn nữa trình độ quản lý đô thị: cần đẩy mạnh cải cách sâu rộng, hoàn thiện hệ thống, tăng cường phối hợp tổng thể trong công tác quản lý đô thị, thúc đẩy các thành phố từ cấp tỉnh trở lên thiết lập hệ thống “một mạng lưới quản lý thống nhất” các hoạt động đô thị, đẩy mạnh việc lồng ghép quản lý đô thị vào hệ thống quản lý xã hội cơ sở.

Kiến tạo những ngôi làng và thị trấn xinh đẹp, đáng sống, phù hợp để kinh doanh: cần thúc đẩy công tác cải tạo các quận, huyện, thị trấn, làng mạc; tiến hành lựa chọn các địa phương thí điểm xây dựng cơ sở vật chất nhằm bù đắp các thiếu sót dựa trên kết quả kiểm tra, khảo sát, thúc đẩy xây dựng các thị trấn nhỏ, kiên trì thực hiện các hoạt động xây dựng nông thôn, đẩy mạnh cải tạo các công trình nông thôn đã xuống cấp, đổ nát, nâng cấp các công trình trang trại theo hướng phòng chống động đất.

Tăng cường bảo vệ, kế thừa văn hóa lịch sử đô thị và nông thôn: cần cải thiện hệ thống luật pháp và tiêu chuẩn, tăng cường bảo vệ tổng thể các thành phố, thị trấn, làng mạc, các khối lịch sử văn hóa, các công trình và làng nghề truyền thống nổi tiếng, kiên quyết ngăn chặn các hành vi phá hoại, thúc đẩy quá trình hồi sinh, kế thừa và tăng cường vận hành, bảo vệ, phát huy vai



Cơ sở dữ liệu thông tin ngành Xây dựng.

trò của các công trình lâu đời và làng nghề truyền thống.

Công nghiệp xây dựng

Cần đi sâu cải cách cơ cấu nguồn cung của ngành xây dựng, kiên trì quá trình công nghiệp hóa, số hóa và chuyển đổi xanh, phấn đấu cung cấp các sản phẩm xây dựng chất lượng cao cho toàn xã hội và tạo ra phiên bản nâng cấp cho ngành xây dựng “Made in China”.

Phát triển mạnh mẽ các giải pháp thi công mới: thúc đẩy ổn định mục tiêu đạt đỉnh carbon, trung hòa carbon trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn, thực hiện các dự án thí điểm đô thị thông minh và nâng cấp phát triển các mô hình công trình tiên chế.

Tối ưu hóa môi trường thị trường xây dựng: cần tăng cường giám sát thị trường và thực hiện các công tác có chất lượng cao nhằm thanh toán các khoản nợ cho các doanh nghiệp trong ngành.

Tăng cường giám sát chất lượng và an toàn dự án của các công trình hiện có: cần triển khai các hành động nhằm khắc phục những vấn đề thường gặp về chất lượng nhà ở, thí điểm khảo sát thực tế công trình và bảo hiểm công trình xây dựng, đồng thời tiến hành chiến dịch 3 năm nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của an toàn sản xuất trong lĩnh vực nhà ở, kỹ thuật đô thị và một số lĩnh vực có liên quan khác.

Tăng cường quản lý kiểm tra chất lượng phòng cháy chữa cháy các dự án xây dựng: cần tăng cường lực lượng, đội ngũ kỹ thuật kiểm tra

phòng cháy chữa cháy, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng quốc gia, tổ chức và thực hiện các biện pháp chấn chỉnh đặc biệt đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy, xử lý nghiêm khắc việc sử dụng vật liệu, trang thiết bị phương tiện, dịch vụ kỹ thuật phòng cháy chữa cháy giả hoặc kém chất lượng; cần đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa trật tự thị trường.

Hỗ trợ cơ bản

Để thích ứng với mục tiêu chuyển đổi chất lượng xây dựng từ đầu tư về số lượng sang đầu tư về chất lượng, cần tăng cường hỗ trợ cơ bản nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự nghiệp phát triển chất lượng cao ngành xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn.

Tăng cường nền tảng pháp quyền: cần triển khai toàn diện chiến lược quản lý toàn diện quốc gia theo pháp luật và nâng cao hơn nữa mức độ hợp pháp hóa xây dựng nhà ở và phát triển đô thị, nông thôn.

Nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng: tập trung xây dựng hệ thống công trình chất lượng cao, công bố chi tiết các thông số kỹ thuật của mỗi dự án, bao gồm: chiều cao xây dựng, tiêu chuẩn thang máy, cách âm, mức độ xanh hóa, thông minh hóa, không rào cản; nâng cao tiêu chuẩn xây dựng công trình dự án, thúc đẩy hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật vươn tầm quốc tế.

Tăng cường động lực công nghệ: đẩy mạnh nghiên cứu các công nghệ xây dựng chất lượng cao mang định hướng tương lai, tổ chức và thành lập một loạt hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm và các trung tâm đổi mới kỹ thuật công nghệ số, đẩy nhanh quá trình xây dựng các công trình thông minh.

Cải tiến dữ liệu thống kê xây dựng: cần tăng cường nghiên cứu và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản và nền tảng thống kê toàn diện về công tác nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn, đồng thời tăng cường các biện pháp phân tích và ứng dụng dữ liệu.

Quản lý tốt hồ sơ xây dựng đô thị: cần cải

tiến hệ thống quản lý lưu trữ thông tin xây dựng dự án, thiết lập cơ chế giám sát tin dụng đối với việc bàn giao, khai thác và số hóa hồ sơ lưu trữ xây dựng công trình đô thị.

Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực: cần đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo đội ngũ nhân tài, tạo điều kiện để thế hệ trẻ có hoài bão thể hiện khả năng trong phát triển tư duy nghề nghiệp.

Mở rộng giao lưu đối ngoại: tăng cường quan hệ hợp tác trong UN-Habitat, kiên trì làm tốt công tác tổ chức bình chọn Giải thưởng Đô thị bền vững toàn cầu (Giải thưởng Thượng Hải) và sự kiện thường niên Ngày Đô thị thế giới tại Trung Quốc, làm sâu sắc hơn các kết quả của Hội nghị bàn tròn Bộ trưởng Xây dựng Trung Quốc - ASEAN lần thứ nhất, tích cực mở rộng

cơ cấu quan hệ đối tác quốc tế, thúc đẩy các cơ chế song phương, đa phương để hiện thực hóa sự hợp tác trong lĩnh vực nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn.

Tăng cường công tác tuyên truyền: cần đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền tích cực, diễn giải chính xác các chính sách, hỗ trợ mở rộng các phương tiện truyền thông do Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn quản lý, phát huy vai trò hướng dẫn của đội ngũ chuyên gia, thúc đẩy hội nhập trực tuyến và ngoại tuyến, nâng cao năng lực sản xuất các phương tiện truyền thông mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 12/2023
ND: Ngọc Anh*

Các mẹo thi công vật liệu tổng hợp GFRP trong xây dựng công trình

Vật liệu cốt sợi thủy tinh Polyme có những tính năng vượt trội về cường độ, khả năng chống ăn mòn dùng để thay thế một phần hoặc toàn bộ cốt thép trong các cấu kiện, công trình xây dựng đã được nhiều nước trên thế giới sử dụng. Cốt sợi thủy tinh Polyme thường dùng với ký hiệu GFRP viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh "Glass Fiber Reinforced Polymer". Với tính chất khoáng muối, axit và không bị ảnh hưởng bởi hầu hết các loại hóa chất, GFRP thích hợp cho các công trình ở môi trường ô nhiễm, xâm thực hay nhiễm mặn.

Bài viết này đưa ra một số mẹo và chiến lược giúp các nhà thầu bê tông có thể làm việc với các sản phẩm GFRP một cách an toàn và hiệu quả để tạo ra các kết cấu có tuổi thọ lâu dài bao gồm cầu, tấm bê tông, tường chắn sóng, v.v.

Các nhà thầu bê tông đang ngày càng chuyển sang sử dụng các sản phẩm GFRP làm

vật liệu xây dựng cho các kết cấu bê tông. Các sản phẩm GFRP có trọng lượng bằng 1/4 trọng lượng của thép, do đó ít cần các thiết bị nâng hạ nặng hoặc lao động bổ sung trong quá trình thi công. Đây sẽ là yếu tố được đưa vào lịch trình của các nhà thầu khi lập kế hoạch lao động, tiến độ dự án và các yêu cầu về thiết bị.

Những vật liệu composite này thường được sử dụng trong các dự án xây dựng bê tông như tường chắn, móng và các kết cấu gia cố khác. Các loại sản phẩm GFRP phổ biến nhất được sử dụng bao gồm cốt thép, bu lông đá, chốt, dây buộc định hình và chốt cách nhiệt. Chúng có khả năng chống ăn mòn, nhẹ, không dẫn điện, cách nhiệt tuyệt vời, dễ gia công, có độ bền cao và tuổi thọ lâu dài. Chúng cũng cung cấp khả năng chống nứt, co ngót và giãn nở/co lại nhiệt tuyệt vời. Chỉ với một số mẹo và chiến lược, các nhà thầu thi công có thể làm việc với các sản phẩm GFRP một cách an toàn và hiệu

quả để tạo ra các kết cấu lâu dài bao gồm cầu, tấm bê tông, tường chắn sóng, v.v.

Cách bảo quản các sản phẩm GFRP

Đảm bảo sản phẩm không bị hư hỏng trong quá trình bảo quản. Các sản phẩm GFRP được thiết kế để chôn trong bê tông không cần bất kỳ khả năng chống tia UV nào, do đó thường không thêm bất kỳ chất ức chế tia cực tím nào. Nếu chúng được bảo quản trong một thời gian dài, chúng phải được che phủ hoặc tránh ánh nắng trực tiếp; phải được giữ sạch sẽ và kiểm tra trước khi sử dụng.

Mua sản phẩm GFRP chất lượng

Với kiến thức đúng đắn và các biện pháp chọn lọc thích hợp, người mua có thể tìm thấy các sản phẩm GFRP chất lượng cao và đáng tin cậy đáp ứng nhu cầu của mình.

Chọn nhà sản xuất có quy trình chất lượng toàn diện và phòng thí nghiệm được trang bị Máy phân tích nhiệt quét vi sai (Differential Scanning Calorimeter - DSC) và Máy phân tích nhiệt cơ học động (Dynamic Mechanical Thermal Analyzer - DMTA). Những dụng cụ chuyên dụng này được sử dụng để xác định nhiệt độ chuyển đổi thủy tinh và mức độ xử lý của vật liệu tổng hợp. Cả hai phương pháp thử nghiệm đều là thành phần quan trọng để kiểm soát chất lượng hoàn toàn của GFRP.

Cường độ, độ bền và chất lượng của sản phẩm GFRP là một trong những tiêu chí quan trọng nhất cần xem xét vì nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản phẩm. Một số sản phẩm GFRP có thể rẻ hơn nhưng có thể không tồn tại lâu hoặc hoạt động tốt như vật liệu chất lượng cao hơn.

Khi sử dụng các sản phẩm GFRP, có một số điểm khác biệt cần được thực hiện. Thép cây, chốt và ván khuôn là những ví dụ điển hình về sự khác biệt khi kết hợp với GFRP so với thép hoặc thép không gỉ.

Cốt thép GFRP



184.000 miếng chốt GFRP Mateen Pultron 38 mm đã được sử dụng trong dự án nâng cấp xây dựng Cảng container Rotterdam, Hà Lan (2019).

Phải xem xét thiết kế cấu trúc và sự khác biệt giữa GFRP và các vật liệu khác. Các đặc tính vật liệu là khác nhau và chúng phải được xem xét trong thiết kế. May mắn thay, có những tiêu chuẩn như ACI 440 series, bao gồm các tiêu chuẩn thiết kế, hiệu suất và chất lượng sản phẩm. Các kỹ sư nên làm quen với các tiêu chuẩn này.

Tương tự như thép cây, cốt thép GFRP phải được đặt đúng vị trí và giữ chắc chắn khi đổ bê tông. Các thanh thép, ngoại trừ những thanh được đặt trên tấm thảm thẳng đứng, phải được buộc ở mọi điểm giao nhau khi khoảng cách lớn hơn 30cm (12in.) theo bất kỳ hướng nào. Khi khoảng cách nhỏ hơn khoảng cách này thì các thanh chắn phải được buộc ở mỗi nút giao hoặc tại các nút giao cắt nhau. Các dây buộc duy trì vị trí của cốt thép trong quá trình đổ và lắp đặt bê tông.

Luôn đảm bảo các thanh không bị nổi lên trên và lệch khỏi vị trí trong quá trình đổ và cố kết bê tông. Nếu phát hiện sự dịch chuyển, việc đổ bê tông phải dừng lại và bổ sung thêm các giá đỡ hoặc vật dụng cố định. Cốt thép GFRP có thể được sử dụng và buộc bằng các thanh thép. Nên sử dụng phương pháp buộc tương tự như thép để đạt được hiệu quả tốt nhất.



Một thử nghiệm phân tích nhiệt cơ học động được thực hiện để kiểm tra chất lượng quá trình xử lý hoàn toàn của GFRP.



Bu lông đá GFRP có thể được lắp đặt trong đường hầm và hầm mỏ.

Có thể chấp nhận các vết khía, vết xước và vết cắt không vượt quá 5% độ sâu của các thanh GFRP. Nếu vượt quá 5%, nên thay thanh mới hoặc sử dụng mối nối chồng ở 2 bên của thanh bị hỏng. Tuy nhiên, cốt thép GFRP không giống như cốt thép phủ sơn nên không cần phải sửa chữa những vết xước nhỏ trên bề mặt để bảo vệ cấu trúc khỏi bị ăn mòn; chúng có khả năng chống ăn mòn hoàn toàn.

Do tính chất của cốt thép GFRP nên không thể uốn cong tại chỗ. Tất cả các sản phẩm uốn cong đều được sản xuất tại nhà máy và cung cấp các thông số kỹ thuật chính xác.

Các biện pháp an toàn khi làm việc với sản phẩm GFRP

Bụi và sợi thủy tinh có thể gây ngứa da tạm thời. Khi làm việc với các sản phẩm GFRP trong quá trình xây dựng, hãy làm theo những

lời khuyên về sức khỏe và an toàn sau đây. Các biện pháp an toàn và sức khỏe tiêu chuẩn được sử dụng trên công trường xây dựng thường phù hợp.

+ Luôn đeo kính bảo hộ, găng tay, áo dài tay và quần dài khi xử lý bất kỳ sản phẩm GFRP nào.

+ Khi cắt hoặc khoan các sản phẩm GFRP, hãy luôn đeo khẩu trang chống bụi và bảo vệ mắt để tránh bị kích ứng. Nếu có thể, hãy cắt ở nơi thoáng gió.

+ Nếu sợi thủy tinh hoặc bụi tiếp xúc với mắt, hãy rửa bằng nước ít nhất 15 phút và liên hệ với bác sĩ nếu tình trạng kích ứng vẫn tiếp diễn.

<https://www.forconstructionpros.com/>

ND: Mai Anh

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ DỰ HỘI NGHỊ TẠI TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Ngày 10/01/2024



THỨ TRƯỞNG NGUYỄN TƯỜNG VĂN DỰ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA VỤ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Ngày 09/01/2024

